

Số: 909 /TTr-UBND

Cao Bằng, ngày 18 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư
Dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang,
Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Luật số
03/2022/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư
công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở,
Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và
Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn
vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển
toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn”;

Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2017 của
UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Văn kiện dự án “Hạ tầng cơ bản phát
triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” -
Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Ủy
ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung Quyết định số
1338/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt
Văn kiện dự án: “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà
Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Thư của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) ngày 24 tháng 8
năm 2022 về việc gia hạn thời gian đóng khoản vay, sử dụng vốn dư và bổ sung
vốn cho dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà
Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Công văn số 1332/BKHĐT-KTĐN ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề xuất sử dụng vốn dự và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án vay vốn ADB;

Căn cứ Công văn số 462/UBND-TH ngày 07/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc lập báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1167/TTr-SKHĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023; của Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý tại Báo cáo số 852/BC-HĐTD ngày 13 tháng 4 năm 2023.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng, với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN DỰ ÁN

1. Tên dự án: Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.

2. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

3. Chủ đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng.

4. Nhà tài trợ: Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

5. Mục tiêu: Thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, nâng cao khả năng cạnh tranh vùng nhằm đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa thị trường của nền kinh tế khu vực Đông Bắc Bộ.

6. Quy mô, kết quả chủ yếu của dự án:

- **Hợp phần 1:** Bao gồm 03 dự án thành phần sau:

+ Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 211 (Trà Lĩnh - Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng;

+ Dự án: Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang) và Xây dựng Cầu Bình Long, Cầu Đồng Mây (Đường tỉnh 216);

+ Dự án: Đường giao thông Tỉnh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn).

- **Hợp phần 2:** Bao gồm 02 dự án thành phần sau:

+ Dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Xuân Hòa và xã Phù Ngọc, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng;

+ Dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Pác Miều, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- **Hợp phần 3:** Nâng cao năng lực quản lý tài sản công.

7. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

8. Thời gian thực hiện: 05 năm (từ năm 2017 đến năm 2022).

9. Địa điểm thực hiện dự án: Các huyện Trùng Khánh, Hạ Lang, Nguyên Bình, Hà Quảng, Bảo Lâm.

10. Tổng mức đầu tư dự án:

Tổng mức đầu tư: 43,666 triệu USD tương đương 979.865 triệu đồng. Trong đó: Vốn vay ADB là 33,75 triệu USD, vốn đối ứng tương đương 9,916 triệu USD.

Cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn vay ADB: 33,75 triệu USD, tương đương 757.350 triệu đồng.

- Vốn đối ứng: 9,916 triệu USD, tương đương 222.515,04 triệu đồng.

Trong đó:

+ NSTW: 160.210,8288 triệu đồng

+ NSDP: 62.304,2112 triệu đồng.

11. Cơ chế tài chính trong nước:

- Đối với phần vốn ADF/COL của ADB: Ngân sách trung ương cấp phát 90%, các tỉnh tham gia dự án vay lại 10% theo quy định hiện hành.

- Đối với phần vốn đối ứng:

+ Đối với phần vốn đối ứng để thực hiện phần vốn ADB được cấp phát: UBND tỉnh Cao Bằng tự đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

+ Đối với phần vốn đối ứng để thực hiện phần vốn vay ADB do tỉnh vay lại: UBND tỉnh Cao Bằng tự cân đối từ nguồn ngân sách của tỉnh.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

1. Thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư

- Dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 theo quy định của Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

- Theo quy định tại Điều 1 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 về sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân

sự: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để chuẩn bị dự án đầu tư do địa phương quản lý”.

Dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng là dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công, do vậy thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư là Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Điều chỉnh nội dung, kết quả chủ yếu của dự án

- **Lý do điều chỉnh:** Do khi lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án BIIG1 - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng, chủ dự án đề xuất đầu tư hạng mục 02 Cầu cầu Bình Long, cầu Đồng Mây (Đường tỉnh 216) thuộc dự án thành phần: "Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang), tỉnh Cao Bằng và Xây dựng Cầu Bình Long, Cầu Đồng Mây (Đường tỉnh 216", tuy nhiên do tính cấp bách của hạng mục đầu tư 02 Cầu nêu trên để phục vụ hạ tầng giao thông và kết nối giao thông trong khu vực nên UBND tỉnh đã quyết định đầu tư tại Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 bằng Ngân sách Trung ương hỗ trợ cho các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020 (Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng). Tại Công văn số 207/KTNN-TH ngày 02/8/2021, Kiểm toán nhà nước cũng đã kiến nghị UBND tỉnh Cao Bằng thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 02 dự án xây dựng hạng mục cầu Bình Long và cầu Đồng Mây.

Việc không dùng vốn ADB để tu sửa 2 cầu này không ảnh hưởng tới chỉ số đầu ra của dự án BIIG1 theo khung giám sát và thiết kế.

- **Nội dung điều chỉnh:** Cắt giảm hạng mục cầu Bình Long, cầu Đồng Mây (Đường tỉnh 216) thuộc dự án thành phần: Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang), tỉnh Cao Bằng thuộc dự án BIIG1 - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.

Nội dung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Đề nghị điều chỉnh
Nội dung, kết quả chủ yếu của dự án: Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng, Hợp phần 1	“Hợp phần 1-Kết nối giao thông: Nâng cấp cải tạo các tuyến đường: Đường tỉnh 211; Tỉnh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn). Nâng cấp, cải tạo và xây	“Hợp phần 1- Kết nối giao thông: i) Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 211(Trà Lĩnh - Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng; ii) Đường giao thông Tỉnh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn); iii) Đường tỉnh 206 (xã

	mới một số đoạn của đường tỉnh 206, Cầu Đồng Mây, Cầu Bình Long (đường tỉnh 216)."	Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang), tỉnh Cao Bằng."
--	--	---

3. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:

- **Lý do điều chỉnh:** Tại Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt thời gian thực hiện dự án là 05 năm từ năm 2017 đến năm 2022. Tuy nhiên, đến ngày 12/4/2018 Hiệp định vay vốn mới được ký kết và ngày 01/10/2018 Hiệp định mới có hiệu lực. Đến cuối năm 2019 dự án mới được Thủ tướng Chính phủ bố trí vốn nước ngoài, năm 2020 mới được bố trí vốn đối ứng NSTW để thực hiện. Trong quá trình thực hiện dự án, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 kéo dài, trên địa bàn tỉnh thường xuyên có nhiều đợt mưa lũ lớn, một số hạng mục công trình nằm trên vị trí nền đất yếu đã xảy ra hiện tượng sạt trượt, ảnh hưởng đến tiến độ thi công dự án. Việc triển khai hợp phần 3- Nâng cao năng lực quản lý tài sản công của dự án chưa thực hiện được do tỉnh đang triển khai đề án số 06 về chuyển đổi số, chưa được thống nhất giữa các sở, ban, ngành. Bên cạnh đó việc triển khai hợp phần này cần phải được nghiên cứu, xem xét và xin ý kiến chấp thuận của các Bộ, ngành trung ương trước khi triển khai, đặc biệt là lĩnh vực quản lý Tài sản công phải được Bộ Tài chính xem xét thật cụ thể. Do đó chưa triển khai được hợp phần này trong năm 2022 và phải chuyển sang thực hiện trong năm 2023. Hiện nay cả 04 tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn đều chưa thực hiện được hợp phần Nâng cao năng lực quản lý tài sản công.

Dự kiến dự án tỉnh Cao Bằng sẽ hoàn thành các hợp phần trong năm 2023 và hoàn thành quyết toán đóng dự án trong năm 2024.

Hiệp định vay được ký kết chung cho cả dự án 04 tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn. Tại cuộc họp trực tuyến ngày 16/12/2022 giữa Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), Bộ Tài chính và 04 tỉnh về việc gia hạn hiệp định, các tỉnh thống nhất đề xuất kéo dài thời gian thực hiện dự án thêm 33 tháng từ năm 2017 đến 30/9/2025 và thời gian đóng khoản vay thêm 24 tháng từ ngày 30/9/2023 đến 30/9/2025 để đảm bảo hoàn thành tất cả các tiểu dự án tại 04 tỉnh. Các tỉnh đề xuất gia hạn thời gian thực hiện dự án bằng với thời gian gia hạn hiệp định vay. ADB ủng hộ việc gia hạn hiệp định thêm 24 tháng và đề nghị các tỉnh sớm thực hiện thủ tục điều chỉnh nội bộ trong nước. Việc gia hạn Hiệp định đã được sự đồng thuận của ADB tại Thư ngày 24/8/2022 gửi Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng.

Hiện nay tiến độ thực hiện dự án tại 04 tỉnh không đồng bộ. Việc kéo dài thời gian thực hiện dự án đến 30/9/2025 theo sự thống nhất của 04 tỉnh và đã được ADB nhất trí, để đảm bảo có thể hoàn thành tất cả các dự án của 04 tỉnh do Hiệp định vay được ký kết chung cho cả dự án 04 tỉnh, cần có sự thống nhất khi trình gia hạn Hiệp định.

Ngày 03/3/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang có Công văn số 382/SKHĐT-BQLDA gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng

Sơ về việc thống nhất thời gian đề nghị gia hạn Hiệp định vay Dự án: “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc”, đề nghị các tỉnh cùng thực hiện các nội dung: thống nhất thời gian thực hiện dự án và hiệu lực hiệp định vay thêm 24 tháng (từ ngày 30/9/2023 đến ngày 30/9/2025); chủ động hoàn thành các thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án (nội dung thời gian thực hiện dự án) và có văn bản gửi Bộ Tài chính đề nghị gia hạn Hiệp định vay.

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 22 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài:

“5. Trường hợp điều chỉnh nội dung chương trình, dự án trong quá trình thực hiện dẫn đến sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận cụ thể về vốn ODA, vốn vay ưu đãi:

a) Trên cơ sở Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, cơ quan chủ quản phối hợp với cơ quan đề xuất ký kết thực hiện sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận cụ thể về vốn ODA, vốn vay ưu đãi”.

Theo quy định trên, UBND tỉnh phải thực hiện thủ tục phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh dự án trước khi trình Bộ Tài chính đề xuất gia hạn, sửa đổi Hiệp định.

- **Nội dung điều chỉnh:** Gia hạn thời gian thực hiện dự án đến ngày 30 tháng 9 năm 2025. Cụ thể như sau:

Nội dung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Đề nghị điều chỉnh
Thời gian thực hiện	05 năm từ năm 2017 đến năm 2022	Từ năm 2017 đến ngày 30 tháng 9 năm 2025

4. Điều chỉnh một số nội dung về cơ chế tài chính của dự án:

- **Lý do điều chỉnh:** Đối với phần vốn đối ứng theo Quyết định chủ trương của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên dự án được chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025, do vậy cần bổ sung thực hiện theo Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025. Do đó cần thiết phải điều chỉnh về cơ chế tài chính của dự án đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Khoản 5, Điều 44, Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày

16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

- **Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh cơ chế tài chính trong nước đối với phần vốn đối ứng ngân sách Trung ương. Cụ thể như sau:

Nội dung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Đề nghị điều chỉnh
Cơ chế tài chính trong nước đối với phần vốn đối ứng	Vốn đối ứng cho khoản cấp phát do các tỉnh tự bố trí theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.	Vốn đối ứng cho khoản cấp phát do các tỉnh tự bố trí theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

III. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (chủ đầu tư) đã xin ý kiến nhà tài trợ về việc sử dụng vốn dự và gia hạn hiệp định và nhận được Thư không phản đối của ADB ngày 24/8/2022.

- Tại cuộc họp trực tuyến ngày 16/12/2022 giữa Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), Bộ Tài chính và 04 tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn Lạng Sơn về việc gia hạn hiệp định, các tỉnh thống nhất đề xuất kéo dài thời gian đóng khoản vay thêm 24 tháng từ ngày 30/9/2023 đến 30/9/2025 để đảm bảo hoàn thành tất cả các tiểu dự án. ADB ủng hộ việc gia hạn hiệp định thêm 24 tháng và đề nghị các tỉnh sớm thực hiện thủ tục điều chỉnh nội bộ trong nước.

- UBND tỉnh đã có Công văn số 88/UBND-TH ngày 13/01/2023 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sử dụng vốn dự và điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” – Tiểu Dự án tỉnh Cao Bằng; vay vốn ADB. Bộ Kế

hoạch và Đầu tư đã trả lời tại Công văn số 1332/BKHĐT-KTĐN ngày 28/02/2023.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã cho chủ trương lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Công văn số 462/UBND-TH ngày 07/3/2023 về việc lập báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án và trình Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý để thẩm định.

- Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý đã họp thẩm định ngày 17/3/2023. Tuy nhiên dự án còn nhiều nội dung cần phải rà soát, chỉnh sửa, bổ sung giải trình. Hội đồng thẩm định đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- Sau khi rà soát, chỉnh sửa bổ sung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã trình Hội đồng thẩm định tại Tờ trình số 1079/TTr-SKHĐT ngày 07/4/2023. Hội đồng thẩm định họp thẩm định chiều ngày 13/4/2023 và có Báo cáo thẩm định số 852/BC-HĐTĐ ngày 13/4/2023. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định.

- Sau khi UBND tỉnh xem xét, hồ sơ dự án đảm bảo đầy đủ điều kiện, thủ tục theo quy định. UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng theo quy định.

III. CÁC VĂN BẢN KÈM THEO

1. Thư của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) ngày 24 tháng 8 năm 2022;
2. Công văn số 1332/BKHĐT-KTĐN ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề xuất sử dụng vốn dư và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án vay vốn ADB.
3. Tờ trình số 1167/TTr-SKHĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng;
4. Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng, số 1166/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 4 của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

5. Báo cáo số 852/BC-HĐTĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng;

6. Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn”;

7. Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Văn kiện dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng;

8. Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Văn kiện dự án: “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng;

9. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- VP UBND: LĐVP, CV: TH, KT;
- Lưu: VT, TH (ĐT).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng 4 năm 2023

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư
Dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang,
Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” – Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 13 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Hiệp định vay số hiệu khoản vay 3633-VIE ngày 12 tháng 4 năm 2018 về Dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” vay vốn Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB).

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 về sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn”;

Căn cứ Thư của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc gia hạn thời gian đóng khoản vay, sử dụng vốn dư và bổ sung vốn cho dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Công văn số 1332/BKHĐT-KTĐN ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề xuất sử dụng vốn dự và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án vay vốn ADB;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số.../TTr-UBND ngày tháng 4 năm 2023 về quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng, với các nội dung như sau:

1. Điều chỉnh nội dung, kết quả chủ yếu của dự án

Nội dung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Điều chỉnh
Nội dung, kết quả chủ yếu của dự án: Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng, Hợp phần 1	“Hợp phần 1-Kết nối giao thông: Nâng cấp cải tạo các tuyến đường: Đường tỉnh 211; Tỉnh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn). Nâng cấp, cải tạo và xây mới một số đoạn của đường tỉnh 206, Cầu Đồng Mây, Cầu Bình Long (đường tỉnh 216).”	“Hợp phần 1- Kết nối giao thông: i) Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 211(Trà Lĩnh - Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng; ii) Đường giao thông Tỉnh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn); iii) Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang), tỉnh Cao Bằng.”

2. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:

Nội dung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Điều chỉnh
Thời gian thực hiện	05 năm từ năm 2017 đến năm 2022	Từ năm 2017 đến ngày 30 tháng 9 năm 2025

3. Điều chỉnh một số nội dung về cơ chế tài chính của dự án:

Nội dung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Điều chỉnh
Cơ chế tài chính trong nước đối với phân vốn đối ứng	Vốn đối ứng cho khoản cấp phát do các tỉnh tự bố trí theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.	Vốn đối ứng cho khoản cấp phát do các tỉnh tự bố trí theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII kỳ họp thứ 13 (chuyên đề) thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1166 /BC-SKHĐT

Cao Bằng, ngày 14 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Hiệp định vay vốn số 3633-VIE ký ngày 12/4/2018 giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á về việc cung cấp một khoản tín dụng cho thực hiện dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn”.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn”;

Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Văn kiện Dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung

Quyết định số 1338/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Văn kiện Dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Thư không phản đối về việc gia hạn thời gian đóng khoản vay; sử dụng vốn dư và bổ sung vốn cho dự án: “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng ngày 24 tháng 8 năm 2022 của nhà tài trợ Ngân hàng phát triển châu Á (ADB);

Căn cứ Công văn số 1332/BKHĐT-KTĐN ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đề xuất sử dụng vốn dư và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án vay vốn ADB;

Căn cứ Công văn số 462/UBND-TH ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc lập báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Báo cáo số 852 /BC-HĐTĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý.

Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Hội đồng nhân dân tỉnh Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng, như sau:

I. THÔNG TIN CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Tên dự án chung 4 tỉnh: Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn.

2. Tên dự án tỉnh Cao Bằng: “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.

3. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

4. Chủ dự án: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng.

5. Nhà tài trợ: Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

6. Mục tiêu tổng thể của dự án: Thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, nâng cao khả năng cạnh tranh vùng nhằm đáp ứng

nhu cầu hiện đại hóa thị trường của nền kinh tế khu vực Đông Bắc Bộ.

7. Quy mô, kết quả chủ yếu của tiểu dự án tỉnh Cao Bằng:

- **Hợp phần 1:** bao gồm 03 dự án thành phần sau:

+ Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Tỉnh 211 (Trà Lĩnh - Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng;

+ Dự án: Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang) và Xây dựng Cầu Bình Long, Cầu Đồng Mây (Đường tỉnh 216).

+ Dự án: Đường giao thông Tỉnh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn).

- **Hợp phần 2:** bao gồm 02 dự án thành phần sau:

+ Dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Xuân Hòa và xã Phù Ngọc, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng;

+ Dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Pác Miều, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- **Hợp phần 3** - Nâng cao năng lực quản lý tài sản công.

8. Dự án nhóm: Dự án nhóm B.

9. Thời gian thực hiện: 05 năm (từ năm 2017 đến năm 2022).

10. Địa điểm thực hiện dự án: Các huyện Trùng Khánh, Hạ Lang, Nguyên Bình, Hà Quảng, Bảo Lâm.

11. Tổng mức đầu tư dự án:

Tổng mức đầu tư: 43,666 triệu USD tương đương 979.865,04 triệu đồng.
Trong đó:

- Vốn vay ADB: 33,75 triệu USD, tương đương 757.350 triệu đồng.

- Vốn đối ứng: 9,916 triệu USD, tương đương 222.515,04 triệu đồng.

12. Cơ chế tài chính trong nước:

- Đối với phần vốn ADF/COL của ADB: Ngân sách trung ương cấp phát 90%, các tỉnh tham gia dự án vay lại 10% theo quy định hiện hành.

- Đối với phần vốn đối ứng:

+ Đối với phần vốn đối ứng để thực hiện phần vốn ADB được cấp phát: UBND tỉnh Cao Bằng tự đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về

nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

+ Đối với phần vốn đối ứng để thực hiện phần vốn vay ADB do tỉnh vay lại: UBND tỉnh Cao Bằng tự cân đối từ nguồn ngân sách của tỉnh.

13. Thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư

Dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

Theo quy định tại Điều 1 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 về sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để chuẩn bị dự án đầu tư do địa phương quản lý*”.

Dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng là dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công, do vậy thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư là Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tại Công văn số 1332/BKHĐT-KTĐN ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trả lời tỉnh Cao Bằng về đề xuất sử dụng vốn dự và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án vay vốn ADB, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đã khẳng định thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với Dự án đầu tư nhóm B sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài là của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Danh mục các hạng mục đầu tư của dự án

Hạng mục công trình	Quy mô đầu tư
Hợp phần 1 – Hệ thống đường giao thông liên kết vùng	
1. Dự án thành	Quy mô đầu tư cấp IV _{MN} theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005.

phân: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 211 (Trà Lĩnh-Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng.	<p>Chiều dài 28,028 km; Vận tốc thiết kế 40km/h. Chiều rộng nền đường 7,5m, chiều rộng mặt đường 5,5m, chiều rộng lề đường $2 \times 1 = 2,0\text{m}$, chiều rộng lề gia cố $2 \times 0,5\text{m} = 1\text{m}$ có kết cấu như kết cấu mặt đường. Kết cấu mặt đường gồm các loại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết cấu 1: Áp dụng cho đoạn làm mới, cạp mở rộng: <ul style="list-style-type: none"> + BTN C12.5 dày 7cm. + Tưới thấm bảm bằng nhựa pha dầu, tiêu chuẩn 1,0Kg/m². + Móng trên CPĐD loại I dày 16cm. + Móng dưới CPĐD loại II dày 30cm. + Lốp K98 dày 50cm (nền đắp hoặc xáo xới trên nền đào đất). - Kết cấu 2: Áp dụng cho đoạn trên mặt đường cũ có $42\text{MPa} \leq E_o < 60\text{MPa}$: <ul style="list-style-type: none"> + BTN C12.5 dày 7cm. + Tưới thấm bảm bằng nhựa pha dầu, tiêu chuẩn 1,0Kg/m². + Móng trên CPĐD loại I dày 16cm. + Móng dưới CPĐD loại II dày 30cm + Bù vênh CPĐD loại II. - Kết cấu 3: Áp dụng cho đoạn trên mặt đường cũ có $E_o \geq 60\text{Mpa}$: <ul style="list-style-type: none"> + BTN C12.5 dày 7cm. + Tưới thấm bảm bằng nhựa pha dầu, tiêu chuẩn 1,0Kg/m². + Móng trên CPĐD loại I dày 16cm. + Móng dưới CPĐD loại II dày 15cm + Bù vênh CPĐD loại II. - Kết cấu 4: Áp dụng cho đoạn trên mặt cầu cũ (đầu tuyến) tận dụng: <ul style="list-style-type: none"> + BTN C12.5 dày 4cm. + Tưới thấm bảm bằng nhựa pha dầu, tiêu chuẩn nhựa 0.8Kg/m². - Kết cấu 5: Áp dụng cho đoạn đường cũ (qua xóm Bản Ngần, xã Quang Trung): <ul style="list-style-type: none"> + BTXM M250 đá 1x2 dày 20cm. + Móng trên CPĐD loại I dày 16cm. + Xẻ khe co 1x4m, 5m xẻ 1 khe. - Kết cấu lề: <ul style="list-style-type: none"> + Lề gia cố có kết cấu giống kết cấu mặt đường; chiều rộng gia cố 0,5m. + Phần lề không gia cố đắp bằng đất tự nhiên. - Hệ thống thoát nước và ATGT:
---	---

	<p>- 02 cầu bản BTCT tại Km7+741,35 và Km14+068,50. - 01 cầu kết cấu cầu dầm I chiều dài 38m tại Km16+775,25.</p> <p>-Kết cấu cầu bản:</p> <p>+ Tải trọng thiết kế: H30 – XB80. + Tần suất thiết kế P= 1%. + Bề rộng cầu: $B= 7.5+2x0,5= 8,50m$. + Cầu gồm 01 nhịp bản $L_n= 4,58m$ (Dầm bản được thiết kế theo tiêu chuẩn định hình của bộ GTVT). Lan can tay vịn bằng thép hình thi công lắp ghép. + Móng móng, tường cánh, thân móng cầu bằng BTXM 20Mpa đá 2x4. + Mũ móng cầu bằng BTCT 25Mpa đá 1x2. + Kết cấu mặt cầu bằng BTCT 30Mpa đá 1x2, bản chuyển tiếp bằng BTCT 25Mpa đá 1x2.</p> <p>-Kết cấu cầu dầm Super T:</p> <p>+ Chiều dài toàn cầu $L= 51.52$ (tính từ đuôi móng). Sơ đồ nhịp $L= 1x38.34m$. Chiều dài tính toán $L_{TT}= 37.64m$; đáy dầm rộng 70cm, tại vị trí đầu dầm rộng 89cm; sườn dầm dày 12cm. + Khổ cầu: $B_{cầu}= 8.0+2x0.5= 9.0m$. Độ dốc ngang cầu 2%, dốc dọc cầu 0%. Lớp BTCT mặt cầu dày 18cm. Lớp phủ mặt cầu BTNC C19 dày 7cm. + Lan can phần gờ chắn bánh bằng BTCT đổ tại chỗ. Cột lan can, tay vịn bằng thép hình mạ kẽm. + Bố trí 08 ống thoát nước mặt cầu $D= 150mm$. + Khe co giãn dung loại thép bản thép dày 4.0mm, kiểu cài răng lược.</p> <p>- Công thoát nước ngang:</p> <p>Tải trọng thiết kế: + Đối với nền đường và công: H30, XB80. + Đối với cầu: HL93 + Các tải trọng khác theo quy phạm 22 TCN 18 – 79.</p> <p>- Hệ thống an toàn giao thông: Hộ lan mềm, cọc tiêu biển báo, bố trí sơn kẻ đường đầy đủ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2016/BGTVT.</p>
<p>2. Dự án thành phần: Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn</p>	<p>Nâng cấp, cải tạo tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường cấp cấp V miền núi (TCVN 4054-2005). - Tổng chiều dài khảo sát, thiết kế $L= 23.858,09m$, bao gồm tuyến chính và tuyến nhánh:</p> <p>- Vận tốc thiết kế 30km/h. Chiều rộng nền đường 6,5m, chiều rộng mặt đường 3,5m + mở rộng mặt đường, chiều rộng lề đường $2x1,5=3,0m$, chiều rộng lề gia cố $2x1,0m=2m$ có kết cấu</p>

(xã Lý Quốc,
huyện Hạ Lang),
tỉnh Cao Bằng

- như kết cấu mặt đường. Kết cấu mặt đường gồm các loại:
- Kết cấu loại 1: Áp dụng cho nền đường làm mới và cạp rộng:
 - + Láng nhựa 03 lớp TCN 4,5kg/m² dày 3,5cm;
 - + Tưới thấm bảm bằng nhựa pha dầu, tiêu chuẩn 1,0kg/m²;
 - + Móng trên CPĐD loại I dày 16cm;
 - + Móng dưới CPĐD loại II dày 30cm;
 - + Lớp K98 dày 50cm đối với nền đắp hoặc 30cm xáo xới đối với nền
 - Kết cấu loại 2: Áp dụng cho đoạn nền đường cũ $48\text{MPa} \leq E_0 < 60\text{MPa}$.
 - + Láng nhựa 03 lớp TCN 4,5kg/m² dày 3,5cm;
 - + Tưới thấm bảm bằng nhựa pha dầu, tiêu chuẩn 1,0kg/m²;
 - + Móng trên CPĐD loại I dày 16cm;
 - + Móng dưới CPĐD loại II dày 24cm;
 - + Bù vênh CPDD loại 2.
 - + Mặt đường hiện tại.
 - Kết cấu loại 3: Áp dụng cho đoạn nền đường cũ $E_0 > 60\text{MPa}$.
 - + Láng nhựa 03 lớp TCN 4,5kg/m² dày 3,5cm;
 - + Tưới thấm bảm bằng nhựa pha dầu, tiêu chuẩn 1,0kg/m²;
 - + Móng trên CPĐD loại I dày 16cm;
 - + Móng dưới CPĐD loại II dày 18cm;
 - + Bù vênh CPDD loại 2;
 - + Mặt đường hiện tại.
 - Kết cấu loại 1A: Áp dụng cho đoạn thâm vuốt nối vào đường QL4A.
 - + BTN C12,5 dày 7cm;
 - + Tưới nhựa dính bảm, tiêu chuẩn 1,0kg/m²;
 - + Móng trên CPĐD loại I dày 16cm;
 - + Móng dưới CPĐD loại II dày 30cm;
 - + Lớp K98 dày 50cm đối với nền đắp hoặc 30cm xáo xới đối với nền đào.
 - Kết cấu loại 2A: Áp dụng cho đoạn thâm tăng cường đoạn vuốt nối vào đường QL4A.
 - + BTN C12,5 dày 5cm;
 - + Bù vênh BTN C12,5 dày trung bình 2cm;
 - + Tưới nhựa dính bảm, tiêu chuẩn 1,0kg/m²;
 - + Mặt đường hiện tại.
 - Kết cấu loại 4: Áp dụng cho đoạn cạp mở rộng mặt đường

	<p>BTXM hiện tại.</p> <ul style="list-style-type: none"> + BTXM M300 đá 2x4 dày 24cm; + Lớp giấy dầu; + Móng trên CPĐD loại 2 dày 16cm. <p>- Kết cấu lề:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lề gia cố loại 1: gia cố rộng mỗi bên 1,0m như kết cấu mặt đường. + Lề gia cố loại 2: gia cố rộng 0,5m bằng BTXM M200 đá 1x2 dày 20cm (áp dụng cho đoạn gia cố rãnh loại 2 và rãnh loại 3). + Lề gia cố loại 3: gia cố rộng 0,5m đắp bằng cấp phối tự nhiên dày 20cm (áp dụng cho phần lề không có rãnh gia cố). <p>- Cống thoát nước ngang:</p> <p>Tải trọng thiết kế:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với nền đường và cống: H30, XB80. + Đối với cầu: HL93 + Các tải trọng khác theo quy phạm 22 TCN 18 – 79. <p>- Hệ thống an toàn giao thông: Hộ lan mềm, cọc tiêu biển báo, bố trí sơn kẻ đường đầy đủ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2016/BGTVT.</p>
<p>3. Dự án thành phần: Đường giao thông Tỉnh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn).</p>	<p>Nâng cấp, cải tạo tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi (TCVN 4054-2005). Tổng chiều dài toàn tuyến L= 28,472.74m. Vận tốc thiết kế 20km/h. Chiều rộng nền đường 6,0m, chiều rộng mặt đường 3,5m + mở rộng mặt đường, chiều rộng lề đường 2x1,25=2,5m, Kết cấu lề đường: Lề gia cố: Chiều rộng gia cố mỗi bên 0,75m (Như kết cấu mặt). Phần lề còn lại gia cố bằng cấp phối đá thải, BTXM. Kết cấu mặt đường gồm các loại:</p> <p>-Kết cấu 1: Áp dụng cho nền đường mở mới. Từ trên xuống gồm các lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Láng nhựa 3 lớp TCN 4,5Kg/m² dày 3,5cm. + Tưới thấm bảm bằng nhũ tương gốc axit, tiêu chuẩn 1,0Kg/m². + Móng trên CPĐD loại I dày 16cm. + Móng dưới CPĐD loại II dày 24cm. + Lớp K98 dày 30cm (nền đắp hoặc xáo xới trên nền đào đất). <p>-Kết cấu 2: Áp dụng cho đoạn nền đường có độ dốc dọc $i \geq 12\%$. Từ trên xuống gồm các lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bê tông M250 đá 2x4 dày 22cm. + Lớp giấy dầu. + Móng trên CPĐD loại II dày 16cm.

	<p>+ Lớp K98 dày 30cm (nền đắp hoặc xáo xối trên nền đào đất). Mỗi tấm bê tông có kích thước 5x5m. Trung bình cứ 50m để 1 khe giãn (thường cuối ca thi công), khe giãn chèn gỗ + nhựa đường. Cắt xẻ khe co, kích thước xẻ khe 1x4cm, chèn khe bằng nhồi nhựa đường.</p> <p><i>Đối với mặt đường vuốt nối nút giao, hoàn trả đường dân sinh. Kết cấu mặt đường như sau:</i></p> <p>-Kết cấu 1A:</p> <p>+ Láng nhựa 3 lớp TCN 4,5Kg/m² dày 3,5cm. + Tưới thấm bảm bằng nhũ tương gốc axit, tiêu chuẩn 1,0Kg/m². + Móng trên CPĐD loại I dày 16cm. + Móng dưới CPĐD loại II dày 24cm. + Lớp K98 dày 30cm (nền đắp hoặc xáo xối trên nền đào đất).</p> <p>-Kết cấu 2A:</p> <p>+ Bê tông M250 đá 2x4 dày 22cm. + Lớp giấy dầu. + Mặt đường hiện trạng.</p> <p>- Kết cấu lề:</p> <p>+ Lề gia cố: gia cố rộng mỗi bên 0,75m như kết cấu mặt đường. + Lề gia cố 2: gia cố rộng 50cm bằng BTXM M200 đá 1x2 dày 15cm (áp dụng cho đoạn gia cố rãnh loại 2 và rãnh loại 3). + Lề gia cố 3: gia cố rộng 50cm đắp bằng cấp phối tự nhiên dày 15cm (áp dụng cho phần lề còn lại).</p> <p>- Công thoát nước ngang: Tải trọng thiết kế: + Đối với nền đường và cống: H30, XB80. + Đối với cầu: HL93 + Các tải trọng khác theo quy phạm 22 TCN 18 – 79.</p> <p>- Hệ thống an toàn giao thông: Hộ lan mềm, cọc tiêu biển báo, bố trí sơn kẻ đường đầy đủ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2016/BGTVT.</p>
Hợp phần 2 - Nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt	
<p>1. Dự án thành phần: Cấp nước sinh hoạt Thị trấn Xuân Hòa và xã Phù Ngọc, huyện Hà Quảng, Tỉnh Cao Bằng</p>	<p>Xây hệ thống cấp nước sạch bao gồm: xây dựng trạm xử lý nước sạch công suất Q=2.000 m³/ngđ và mạng lưới đường ống cấp nước đảm bảo cấp nước sạch cho người dân thị trấn Xuân Hòa và xã Phù Ngọc, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, bao gồm : (i) 1 công trình thu và tuyến ống nước thô; (ii) 1 trạm xử lý nước sạch; (iii) Hệ thống đường ống truyền tải và phân phối nước sạch, đường ống cấp nước dịch vụ đầu nối với các hộ tiêu</p>

	thụ.
2. Dự án thành phần: Cấp nước sinh hoạt Thị trấn Pác Miêu, huyện Bảo Lâm, Tỉnh Cao Bằng	Xây hệ thống cấp nước sạch bao gồm: xây dựng trạm xử lý nước sạch công suất Q=1.700 m ³ /ngđ và mạng lưới đường ống cấp nước đảm bảo cấp nước sạch cho người dân thị trấn Pác Miêu, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, bao gồm : (i) 1 công trình thu và tuyến ống nước thô; (ii) 1 trạm xử lý nước sạch; (iii) Hệ thống đường ống truyền tải và phân phối nước sạch, đường ống cấp nước dịch vụ đầu nối với các hộ tiêu thụ.
Hợp phần 3 - Nâng cao năng lực quản lý tài sản công	

2. Tổng hợp quá trình thực hiện dự án

Tiến độ thực hiện các hợp phần của dự án như sau:

Nội dung	Tình hình thực hiện đến 31/1/2023
Hợp phần 1 - Hệ thống đường giao thông liên kết vùng	
1. Dự án thành phần: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 211 (Trà Lĩnh- Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng.	Đã thực hiện hoàn thành 100% khối lượng công việc theo hợp đồng. Đã bàn giao toàn bộ dự án đưa vào khai thác, sử dụng. Hiện nay đang quyết toán hợp đồng và tiếp tục lập hồ sơ trình Sở Tài chính thẩm tra và UBND tỉnh phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành
2. Dự án thành phần: Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang), tỉnh Cao Bằng	Đã thi công hoàn thành đạt 95% khối lượng dự án.
3. Dự án thành phần: Đường giao thông Tỉnh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn).	Đã thi công hoàn thành đạt khoảng 98% khối lượng dự án theo hợp đồng đã ký kết.
Hợp phần 2- Nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt	
1. Dự án thành phần: Cấp nước sinh hoạt Thị trấn Xuân Hòa và xã Phù Ngọc, huyện Hà Quảng, Tỉnh Cao Bằng	Đã thực hiện hoàn thành 100% khối lượng công việc theo hợp đồng. Hiện nay đang thực hiện các thủ tục bàn giao.
2. Dự án thành phần: Cấp nước sinh hoạt Thị trấn Pác Miêu, huyện Bảo Lâm, Tỉnh Cao Bằng	Hiện nay đã thi công xây dựng tiếp tục triển khai thi công các hạng mục san nền nhà máy và lắp đặt tuyến ống. Khối lượng nhà máy đạt 70%; Tuyến ống đạt 95% khối lượng của Hợp đồng.

Hợp phần 3- Nâng cao năng lực quản lý tài sản công

Hiện nay đã tổ chức xong việc thẩm tra dự toán. Tiếp tục trình thẩm định và phê duyệt dự toán và dự kiến tổ chức lựa chọn nhà thầu vào Quý III năm 2023.

3. Đánh giá tổng thể quá trình thực hiện dự án

a) Tiến độ thực hiện dự án

Dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn”. Thời gian thực hiện được phê duyệt là từ năm 2017-2022. Tuy nhiên, đến ngày 12/4/2018 Hiệp định vay vốn mới được ký kết và 01/10/2018 Hiệp định mới có hiệu lực, thời hạn có hiệu lực của Hiệp định là đến 30/9/2023. Đến tháng 7/2019 dự án chính thức đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và triển khai các hạng mục sử dụng vốn vay ODA, nên đến thời điểm hiện tại dự án mặc dù đã cơ bản đáp ứng được kế hoạch đề ra tuy nhiên chưa thể hoàn thành đúng tiến độ.

Tính đến thời điểm ngày 31 tháng 01 năm 2023 tiến độ tổng thể của dự án đạt khoảng 92%. Trong năm 2022, dự án thực hiện cơ bản hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng 3/5 công trình, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu đã đề ra của dự án. 02 công trình còn lại (Đường tỉnh 206 và cấp NSH thị trấn Pác Miều) sẽ được bàn giao vào Quý I năm 2023.

b) Kế hoạch vốn và giải ngân

Dự án đã được giao kế hoạch vốn bằng tổng mức đầu tư. Lũy kế giải ngân tất cả các nguồn vốn của dự án từ khi khởi công đến hết 31/01/2023 là 911.507,451 triệu đồng, đạt 93% tổng mức đầu tư được duyệt.

- Tổng kế hoạch vốn vay nước ngoài được giao đến thời điểm hiện tại là 762.309,285 triệu đồng (bao gồm cả vay lại), đạt 100% so với tổng mức đầu tư của dự án đã được phê duyệt, đã giải ngân 728.358,442 triệu đồng, trong đó:

+ Kế hoạch vốn vay nước ngoài năm 2019 là 22.222,222 triệu đồng, đã giải ngân được 22.222,222 triệu đồng đạt 100% kế hoạch;

+ Kế hoạch vốn vay nước ngoài năm 2020 là 72.222,222 triệu đồng, đã giải ngân được 67.255,922 triệu đồng đạt 93,12% kế hoạch;

+ Kế hoạch vốn vay nước ngoài năm 2021 là 401.308,289 triệu đồng, đã giải ngân được 401.257,463 triệu đồng đạt 99,98% kế hoạch;

+ Kế hoạch vốn vay nước ngoài năm 2022 là 266.556,552 triệu đồng, đã

giải ngân được 237.622,835 triệu đồng đạt 89,14% kế hoạch.

- Tổng kế hoạch vốn đối ứng trung ương hỗ trợ được giao đến thời điểm hiện tại là 160.210 triệu đồng đạt 100% tổng mức đầu tư, trong đó kế hoạch vốn đối ứng trung ương hỗ trợ năm 2020 là 12.000 triệu đồng, đã giải ngân 11.974,89 triệu đồng, đạt 99,79% kế hoạch; kế hoạch vốn đối ứng trung ương hỗ trợ năm 2021 là 79.682 triệu đồng, đã giải ngân 78.829,28 triệu đồng đạt 98,92% kế hoạch; kế hoạch vốn đối ứng trung ương hỗ trợ năm 2022 là 68.528 triệu đồng, đã giải ngân 33.848,890 triệu đồng đạt 49,39% kế hoạch.

- Tổng kế hoạch vốn đối ứng ngân sách địa phương được giao đến thời điểm hiện tại là 62.303,773 triệu đồng, đạt 100% so với tổng mức đầu tư của dự án đã được phê duyệt, trong đó kế hoạch vốn đối ứng ngân sách địa phương năm 2017-2020 là 54.164,773 triệu đồng, đã giải ngân 54.164,773 triệu đồng, đạt 99,68% kế hoạch; kế hoạch vốn đối ứng ngân sách địa phương năm 2021 là 4.000 triệu đồng, đã giải ngân 4.000 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch; kế hoạch vốn đối ứng ngân sách địa phương năm 2022 là 4.139 triệu đồng đã giải ngân 331,176 triệu đồng, đạt 8% kế hoạch.

III. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Điều chỉnh nội dung, kết quả chủ yếu của dự án

- **Lý do điều chỉnh:** Do khi lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án BIIG1 - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng, chủ dự án đề xuất đầu tư hạng mục 02 Cầu cầu Bình Long, cầu Đồng Mây (Đường tỉnh 216) thuộc dự án thành phần: "Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang), tỉnh Cao Bằng và Xây dựng Cầu Bình Long, Cầu Đồng Mây (Đường tỉnh 216", tuy nhiên do tính cấp bách của hạng mục đầu tư 02 Cầu nêu trên để phục vụ hạ tầng giao thông và kết nối giao thông trong khu vực nên UBND tỉnh đã quyết định đầu tư tại Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 bằng Ngân sách Trung ương hỗ trợ cho các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020 (Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng). Tại Công văn số 207/KTNN-TH ngày 02/8/2021, Kiểm toán nhà nước cũng đã kiến nghị UBND tỉnh Cao Bằng thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 02 dự án xây dựng hạng mục cầu Bình Long và cầu Đồng Mây: "*Báo cáo Bộ KH&ĐT, Thủ tướng Chính phủ, điều chỉnh chủ trương đầu tư 02 dự án xây dựng hạng mục cầu Bình Long và cầu Đồng Mây đường tỉnh 216 nằm trong Hợp phần 1 - Kết nối giao thông (đã sử dụng nguồn vốn khác thực hiện) và có phương án sử dụng phần vốn vay còn lại*". Tại thời điểm tháng 8/2021 thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án vốn vay ODA là Thủ tướng Chính phủ.

Theo quy định tại Điều 1 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2023): “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để chuẩn bị dự án đầu tư do địa phương quản lý*”.

Dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng là dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công, do vậy thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư là Hội đồng nhân dân tỉnh. Tại Công văn số 1332/BKHĐT-KTĐN ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trả lời tỉnh Cao Bằng về đề xuất sử dụng vốn dự và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án vay vốn ADB, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đã khẳng định thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với Dự án đầu tư nhóm B sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài là của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Tại Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 về việc phê duyệt văn kiện dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng, khái toán tổng mức đầu tư cho dự án Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang) và Xây dựng Cầu Bình Long, Cầu Đồng Mây (Đường tỉnh 216) là: 415.653,662 triệu đồng. Tại phụ lục khái toán tổng mức đầu tư không tách riêng chi phí cho hạng mục 2 cầu.

Ngày 07/11/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh văn kiện dự án tại Quyết định số 1982/QĐ-UBND, tổng mức đầu tư dự án Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang) (không bao gồm hạng mục 02 cầu: Bình Long, cầu Đồng Mây) là: 382.575,764 triệu đồng. Giá trị chênh lệch giữa khái toán tổng mức đầu tư ban đầu so với phê duyệt dự án 415.653,662 triệu đồng - 382.575,764 triệu đồng = 33.077,898 triệu đồng. Tổng mức đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng không thay đổi so với Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 24/8/2017. Sau khi bỏ hạng mục Cầu Đồng Mây, Bình Long ra khỏi tổng mức đầu tư dự án, chi phí dự kiến đầu tư 2 cầu này đã được cân đối cho các chi phí khác của dự án gồm chi phí tư vấn chung của dự án, chi phí dự phòng và chi phí

xây lắp các công trình để đảm bảo công năng thiết kế các công trình cũng như đầu ra dự án.

Theo quy trình rút vốn của dự án ODA, chủ đầu tư gửi hồ sơ rút vốn về Bộ Tài chính, Bộ Tài chính duyệt hồ sơ rút vốn và chuyển cho nhà tài trợ ADB, ADB duyệt đơn rút vốn và giải ngân vốn. ADB kiểm soát việc giải ngân vốn vay theo Quyết định phê duyệt các dự án thành phần và theo các hợp đồng đã ký kết giữa chủ đầu tư và nhà thầu. Tất cả các chi phí thực hiện dự án sử dụng vốn vay đều được thông qua ADB. Chủ đầu tư đã gửi thư cho ADB ngày 20/3/2023 xin ý kiến về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư: điều chỉnh quy mô đầu tư, cắt giảm hạng mục cầu Đồng Mây và cầu Bình Long. ADB đã có ý kiến như sau: tiểu dự án đường 206 và hai cầu Bình Long và Đồng Mây đã không đưa vào phạm vi tiểu dự án đường 206 ngay từ đầu vì đã được đầu tư bằng nguồn vốn của tỉnh, và không bao gồm trong hợp đồng của tiểu dự án 206. Việc không dùng vốn ADB để tu sửa 2 cầu này không ảnh hưởng tới chỉ số đầu ra của dự án BIIG1 theo khung giám sát và thiết kế.

- **Nội dung điều chỉnh:** Cắt giảm hạng mục cầu Bình Long, cầu Đồng Mây (Đường tỉnh 216) thuộc dự án thành phần: Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang), tỉnh Cao Bằng thuộc dự án BIIG1 - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.

Nội dung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Đề nghị điều chỉnh
Nội dung, kết quả chủ yếu của dự án: Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng, Hợp phần 1	“Hợp phần 1-Kết nối giao thông: Nâng cấp cải tạo các tuyến đường: Đường tỉnh 211; Tỉnh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn). Nâng cấp, cải tạo và xây mới một số đoạn của đường tỉnh 206, Cầu Đồng Mây, Cầu Bình Long (đường tỉnh 216).”	“Hợp phần 1- Kết nối giao thông: i) Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 211(Trà Lĩnh - Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng; ii) Đường giao thông Tỉnh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn); iii) Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang), tỉnh Cao Bằng.”

2. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:

- **Lý do điều chỉnh:** Tại Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt thời gian thực hiện dự án là 05 năm từ năm 2017 đến năm 2022. Tuy nhiên, đến ngày 12/4/2018 Hiệp định vay vốn mới được ký kết và ngày 01/10/2018 Hiệp định mới có hiệu lực. Đến cuối năm 2019 dự án mới được Thủ tướng Chính phủ bố trí vốn nước ngoài, năm 2020 mới được bố trí vốn đối ứng NSTW để thực hiện. Trong quá trình thực hiện dự án, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 kéo dài, trên địa bàn tỉnh thường xuyên có nhiều đợt mưa lũ lớn, một số hạng mục công trình nằm trên vị trí nền đất yếu đã xảy ra hiện tượng sạt trượt, ảnh hưởng đến tiến độ thi công dự án. Việc triển khai hợp phần 3- Nâng cao năng lực quản lý tài sản công của dự án chưa thực hiện được do tỉnh đang triển khai đề án số 06 về chuyển đổi số, chưa được thống nhất giữa các sở, ban, ngành. Bên cạnh đó việc triển khai hợp phần này cần phải được nghiên cứu, xem xét và xin ý kiến chấp thuận của các Bộ, ngành trung ương trước khi triển khai, đặc biệt là lĩnh vực quản lý Tài sản công phải được Bộ Tài chính xem xét thật cụ thể. Do đó chưa triển khai được hợp phần này trong năm 2022 và phải chuyển sang thực hiện trong năm 2023. Hiện nay cả 04 tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn đều chưa thực hiện được hợp phần Nâng cao năng lực quản lý tài sản công. Dự kiến dự án tỉnh Cao Bằng sẽ hoàn thành các hợp phần trong năm 2023 và hoàn thành quyết toán đóng dự án trong năm 2024.

Hiệp định vay được ký kết chung cho cả dự án 04 tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn. Tại cuộc họp trực tuyến ngày 16/12/2022 giữa Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), Bộ Tài chính và 04 tỉnh về việc gia hạn hiệp định, các tỉnh thống nhất đề xuất kéo dài thời gian thực hiện dự án thêm 33 tháng từ năm 2017 đến 30/9/2025 và thời gian đóng khoản vay thêm 24 tháng từ ngày 30/9/2023 đến 30/9/2025 để đảm bảo hoàn thành tất cả các tiểu dự án tại 04 tỉnh. Các tỉnh đề xuất gia hạn thời gian thực hiện dự án bằng với thời gian gia hạn hiệp định vay. ADB ủng hộ việc gia hạn hiệp định thêm 24 tháng và đề nghị các tỉnh sớm thực hiện thủ tục điều chỉnh nội bộ trong nước. Việc gia hạn Hiệp định đã được sự đồng thuận của ADB tại Thư ngày 24/8/2022 gửi Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng.

Hiện nay tiến độ thực hiện dự án tại 04 tỉnh không đồng bộ. Việc kéo dài thời gian thực hiện dự án đến 30/9/2025 theo sự thống nhất của 04 tỉnh và đã được ADB nhất trí, để đảm bảo có thể hoàn thành tất cả các dự án của 04 tỉnh do Hiệp định vay được ký kết chung cho cả dự án 04 tỉnh, cần có sự thống nhất khi trình gia hạn Hiệp định. Ngày 03/3/2023 Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Giang có Công văn số 382/SKHĐT-BQLDA gửi 3 tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn về

việc thống nhất thời gian gia hạn Hiệp định vay Dự án: “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc”, đề nghị các tỉnh cùng thực hiện các nội dung: thống nhất thời gian thực hiện dự án và hiệu lực hiệp định vay thêm 24 tháng (từ ngày 30/9/2023 đến ngày 30/9/2025); chủ động hoàn thành các thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án (nội dung thời gian thực hiện dự án) và có văn bản gửi Bộ Tài chính đề nghị gia hạn Hiệp định vay.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 22 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài:

“5. Trường hợp điều chỉnh nội dung chương trình, dự án trong quá trình thực hiện dẫn đến sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận cụ thể về vốn ODA, vốn vay ưu đãi:

a) Trên cơ sở Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, cơ quan chủ quản phối hợp với cơ quan đề xuất ký kết thực hiện sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận cụ thể về vốn ODA, vốn vay ưu đãi”.

Theo quy định trên, tỉnh phải thực hiện thủ tục phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh dự án trước khi trình Bộ Tài chính đề xuất gia hạn, sửa đổi Hiệp định.

- **Nội dung điều chỉnh:** Gia hạn thời gian thực hiện dự án đến ngày 30 tháng 9 năm 2025.

Nội dung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Đề nghị điều chỉnh
Thời gian thực hiện	05 năm từ năm 2017 đến năm 2022	Từ năm 2017 đến ngày 30 tháng 9 năm 2025

3. Điều chỉnh một số nội dung về cơ chế tài chính của dự án:

- **Lý do điều chỉnh:** Đối với phần vốn đối ứng theo Quyết định chủ trương của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên dự án được chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025, do vậy cần bổ sung thực hiện theo Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách

nhà nước giai đoạn 2021-2025. Do đó cần thiết phải điều chỉnh về cơ chế tài chính của dự án đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Khoản 5, Điều 44, Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

- **Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh cơ chế tài chính trong nước đối với phần vốn đối ứng ngân sách Trung ương.

Nội dung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Đề nghị điều chỉnh
Cơ chế tài chính trong nước đối với phần vốn đối ứng	Vốn đối ứng cho khoản cấp phát do các tỉnh tự bố trí theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.	Vốn đối ứng cho khoản cấp phát do các tỉnh tự bố trí theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

IV. TỔ CHỨC, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN VÀ HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN

1. Tổ chức và kế hoạch thực hiện dự án

Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng là cơ quan chủ quản dự án, chịu trách nhiệm chỉ đạo điều hành việc thực hiện dự án. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng là Chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động dự án và Ban quản lý dự án BIIG1 - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng là cơ quan thực hiện dự án, thay mặt Chủ đầu tư điều hành, quản lý các hoạt động diễn ra của dự án.

Sau khi chủ trương đầu tư dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh là căn cứ để cơ quan chủ quản dự án tiếp tục chỉ đạo, điều hành chủ dự án triển khai thực hiện dự án hoàn thành theo kế hoạch của dự án.

Kế hoạch thực hiện các hoạt động của Dự án

TT	Nội dung công việc	Dự kiến thời gian thực hiện
1	Chủ đầu tư dự án xin ý kiến thông qua của Ngân hàng Phát triển Châu Á về việc gia hạn thời gian đóng dự án, sử dụng vốn dư	ADB đã ban hành thư không phản đối ngày 24/8/2022
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư, trình thẩm định báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư; UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Quy định tại Luật số 03/2022/QH15	Từ tháng 02 - đến tháng 4/2023
3	Lập, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh Văn kiện dự án	Tháng 5/2023
4	Trình Bộ Tài chính đề xuất gia hạn hiệp định vay	Tháng 5/2023
5	Triển khai hợp phần 3- Nâng cao năng lực quản lý tài sản công	Quý III-IV/2023
6	Lập, thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (trình ngay sau khi có kết luận của KTNN K VX năm 2023)	Quý II và Quý III năm 2024
7	Giải ngân kế hoạch vốn	Tháng 06/2023-06/2024
8	Đóng dự án	Quý III năm 2024
11	Quyết toán tài chính	Quý III năm 2024
12	Báo cáo kết thúc dự án	Quý IV năm 2024

2. Hiệu quả của dự án

Nội dung đầu tư của dự án tập trung vào việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông và cấp nước sinh hoạt nên hiệu quả mang lại rất lớn đối với sự

phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong vùng dự án nói riêng và của tỉnh Cao Bằng nói chung.

Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông giúp nâng cao khả năng liên kết vùng, thúc đẩy sản xuất kinh tế và hàng hóa, cải thiện môi trường và tăng tính liên kết giữa các địa bàn trong khu vực. Đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sinh hoạt sẽ nâng cao hiệu quả cấp nước sạch cho các hộ gia đình ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa được sử dụng nước sạch, góp phần nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh trên địa bàn.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở phân tích các nội dung đề xuất điều chỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án để dự án tiếp tục triển khai thực hiện và hoàn thành theo cam kết với nhà tài trợ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Hội đồng thẩm định BCNC tiền khả thi dự án nhóm A; BCĐXCTĐT chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý;
- GD, PGD Hữu;
- Ban QLDA BIIG1;
- Lưu: VT, KG-KTĐN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Ngọc Hữu

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 1167 /TTr-SKHĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 14 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Hiệp định vay Dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” vay vốn Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) được ký kết ngày 12 tháng 4 năm 2018, số hiệu khoản vay 3633-VIE;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật ngày 11 tháng 01 năm 2022 về sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn”;

Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Văn kiện dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt

Văn kiện dự án: “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Thư của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc gia hạn thời gian đóng khoản vay, sử dụng vốn dư và bổ sung vốn cho dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Công văn số 1332/BKHĐT-KTĐN ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đề xuất sử dụng vốn dư và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án vay vốn ADB;

Căn cứ Công văn số 462/UBND-TH ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc lập báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Báo cáo số 852/BC-HĐTĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý.

Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Hội đồng nhân dân tỉnh về báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

- 1. Tên dự án:** “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.
- 2. Cơ quan chủ quản:** Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng
- 3. Chủ đầu tư:** Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng
- 4. Nhà tài trợ:** Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).
- 5. Mục tiêu:** Thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, nâng cao khả năng cạnh tranh vùng nhằm đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa thị trường của nền kinh tế khu vực Đông Bắc Bộ.
- 6. Quy mô, kết quả chủ yếu của dự án:**
 - **Hợp phần 1:** bao gồm 03 dự án thành phần sau:
 - + Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Tỉnh 211 (Trà Lĩnh - Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng;

+ Dự án: Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang) và Xây dựng Cầu Bình Long, Cầu Đồng Mây (Đường tỉnh 216);

+ Dự án: Đường giao thông Tỉnh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn).

- **Hợp phần 2:** bao gồm 02 dự án thành phần sau:

+ Dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Xuân Hòa và xã Phù Ngọc, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng;

+ Dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Pác Miều, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- **Hợp phần 3** - Nâng cao năng lực quản lý tài sản công.

7. **Nhóm dự án:** Dự án nhóm B.

8. **Thời gian thực hiện:** 05 năm (từ năm 2017 đến năm 2022).

9. **Địa điểm thực hiện dự án:** Các huyện Trùng Khánh, Hạ Lang, Nguyên Bình, Hà Quảng, Bảo Lâm.

10. **Tổng mức đầu tư dự án:**

Tổng mức đầu tư: 43,666 triệu USD tương đương 979.865 triệu đồng. Trong đó: Vốn vay ADB là 33,75 triệu USD, vốn đối ứng tương đương 9,916 triệu USD.

Cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn vay ADB: 33,75 triệu USD, tương đương 757.350 triệu đồng.

- Vốn đối ứng: 9,916 triệu USD, tương đương 222.515,04 triệu đồng. Trong đó:

+ NSTW: 160.210,8288 triệu đồng

+ NSDP: 62.304,2112 triệu đồng.

11. **Cơ chế tài chính trong nước:**

- Đối với phần vốn ADF/COL của ADB: Ngân sách trung ương cấp phát 90%, các tỉnh tham gia dự án vay lại 10% theo quy định hiện hành.

- Đối với phần vốn đối ứng:

+ Đối với phần vốn đối ứng để thực hiện phần vốn ADB được cấp phát: UBND tỉnh Cao Bằng tự đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

+ Đối với phần vốn đối ứng để thực hiện phần vốn vay ADB do tỉnh vay lại: UBND tỉnh Cao Bằng tự cân đối từ nguồn ngân sách của tỉnh.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

1. Điều chỉnh nội dung, kết quả chủ yếu của dự án

- **Lý do điều chỉnh:** Do khi lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án BIIG1 - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng, chủ dự án đề xuất đầu tư hạng mục 02 Cầu nêu trên để đầu tư, tuy nhiên do tính cấp bách của hạng mục đầu tư 02 Cầu nêu trên để phục vụ hạ tầng giao thông và kết nối giao thông trong khu vực nên UBND tỉnh đã quyết định đầu tư tại Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 bằng Ngân sách Trung ương hỗ trợ cho các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020 (Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng). Tại Công văn số 207/KTNN-TH ngày 02/8/2021, Kiểm toán nhà nước cũng đã kiến nghị UBND tỉnh Cao Bằng thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 02 dự án xây dựng hạng mục cầu Bình Long và cầu Đồng Mây.

- **Nội dung điều chỉnh:** Cắt giảm hạng mục cầu Bình Long, cầu Đồng Mây (Đường tỉnh 216) thuộc dự án thành phần: "Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang), tỉnh Cao Bằng và Xây dựng Cầu Bình Long, Cầu Đồng Mây (Đường tỉnh 216" thuộc dự án BIIG1 - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.

Nội dung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Đề nghị điều chỉnh
Nội dung, kết quả chủ yếu của dự án: Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng, Hợp phần 1	"Hợp phần 1-Kết nối giao thông: Nâng cấp cải tạo các tuyến đường: Đường tỉnh 211; Tỉnh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn). Nâng cấp, cải tạo và xây mới một số đoạn của đường tỉnh 206, Cầu Đồng Mây, Cầu Bình Long (đường tỉnh 216)."	"Hợp phần 1- Kết nối giao thông: i) Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 211(Trà Lĩnh - Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng; ii) Đường giao thông Tỉnh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn); iii) Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang), tỉnh Cao Bằng."

2. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:

- **Lý do điều chỉnh:** Tại Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt thời gian thực hiện dự án là 05 năm từ năm 2017 đến năm 2022. Tuy nhiên, đến ngày 12/4/2018 Hiệp định vay vốn mới được ký kết và ngày 01/10/2018 Hiệp định mới có hiệu lực. Để đảm bảo thời gian thực hiện hoàn thành các hợp phần của dự án, hiện nay dự án còn Hợp phần 3: Nâng cao năng lực quản lý tài sản công chưa triển khai được vì 2 hợp phần đầu tư chưa hoàn thành, nên việc triển khai thực hiện Hợp phần 3 của dự án dự kiến bắt đầu từ đầu Quý II năm 2023. Do đó cần thiết phải điều chỉnh thời gian thực hiện dự án để bảo đảm cho việc giải ngân và đóng khoản vay theo quy định.

Hiệp định vay được ký kết chung cho cả dự án 04 tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn. Tại cuộc họp trực tuyến ngày 16/12/2022 giữa Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), Bộ Tài chính và 04 tỉnh về việc gia hạn hiệp định, các tỉnh thống nhất đề xuất kéo dài thời gian thực hiện dự án và thời gian đóng khoản vay thêm 24 tháng từ ngày 30/9/2023 đến 30/9/2025 để đảm bảo hoàn thành tất cả các tiểu dự án tại các tỉnh. ADB ủng hộ việc gia hạn hiệp định thêm 24 tháng và đề nghị các tỉnh sớm thực hiện thủ tục điều chỉnh nội bộ trong nước. Việc gia hạn Hiệp định đã được sự đồng thuận của ADB tại Thư ngày 24/8/2022 gửi Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng.

- **Nội dung điều chỉnh:** Gia hạn thời gian thực hiện dự án đến ngày 30 tháng 9 năm 2025.

Nội dung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Đề nghị điều chỉnh
Thời gian thực hiện	05 năm từ năm 2017 đến năm 2022	Từ năm 2017 đến ngày 30 tháng 9 năm 2025

3. Điều chỉnh một số nội dung về cơ chế tài chính của dự án:

- **Lý do điều chỉnh:** Đối với phần vốn đối ứng theo Quyết định chủ trương của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên dự án được chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025, do vậy cần bổ sung thực hiện theo Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025. Do đó cần thiết phải điều chỉnh về cơ chế tài chính của dự án đảm bảo tuân

thủ theo các quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Khoản 5, Điều 44, Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

- **Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh cơ chế tài chính trong nước đối với phần vốn đối ứng ngân sách Trung ương.

Nội dung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Đề nghị điều chỉnh
Cơ chế tài chính trong nước đối với phần vốn đối ứng	Vốn đối ứng cho khoản cấp phát do các tỉnh tự bố trí theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020	Vốn đối ứng cho khoản cấp phát do các tỉnh tự bố trí theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025

III. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xin ý kiến nhà tài trợ về việc sử dụng vốn dư và gia hạn hiệp định và nhận được Thư không phản đối của ADB ngày 24/8/2022.

- Tại cuộc họp trực tuyến ngày 16/12/2022 giữa Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), Bộ Tài chính và 04 tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn Lạng Sơn về việc gia hạn hiệp định, các tỉnh thống nhất đề xuất kéo dài thời gian đóng khoản vay thêm 24 tháng từ ngày 30/9/2023 đến 30/9/2025 để đảm bảo hoàn thành tất cả các tiểu dự án. ADB ủng hộ việc gia hạn hiệp định thêm 24 tháng và đề nghị các tỉnh sớm thực hiện thủ tục điều chỉnh nội bộ trong nước.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu cho UBND tỉnh có Công văn số 88/UBND-TH ngày 13/01/2023 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sử dụng vốn dự và điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” – Tiểu Dự án tỉnh Cao Bằng, vay vốn ADB. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trả lời tại Công văn số 1332/BKHĐT-KTĐN ngày 29/02/2023.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã cho chủ trương lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Công văn số 462/UBND-TH ngày 07/3/2023 về việc lập báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án và trình Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý (Hội đồng thẩm định) để thẩm định.

- Hội đồng thẩm định đã họp thẩm định ngày 17/3/2023. Tuy nhiên dự án còn nhiều nội dung cần phải rà soát, chỉnh sửa, bổ sung giải trình. Hội đồng thẩm định đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- Sau khi rà soát, chỉnh sửa bổ sung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã trình Hội đồng thẩm định tại Tờ trình số 1079/TTr-SKHĐT ngày 07/4/2023.

- Hội đồng thẩm định họp chiều ngày 13/4/2023 và có Báo cáo thẩm định số 852/BC-HĐTĐ ngày 13/4/2023.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

2. Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu

dự án tỉnh Cao Bằng, số 1166/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 4 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Báo cáo số 852/BC-HĐTĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.

4. Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn”.

5. Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Văn kiện dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.

6. Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Văn kiện dự án: “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.

7. Thư của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) ngày 24 tháng 8 năm 2022.

8. Công văn số 1332/BKHĐT-KTĐN ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đề xuất sử dụng vốn dự và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án vay vốn ADB.

9. Công văn số 462/UBND-TH ngày 07/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc lập báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- GD, PGD Hữu;
- Ban QLDA BIIG1;
- Lưu: VT, KG-KTĐN(N).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Ngọc Hữu

Kính gửi: Đ/c Phạm Bình Minh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4205 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án "Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn".

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 6211/BKHĐT-KTĐN ngày 01 tháng 8 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án "Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn", vay vốn Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), với các nội dung chính sau:

1. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân các tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn.

2. Mục tiêu tổng thể của Dự án: Thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, nâng cao khả năng cạnh tranh vùng nhằm đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa thị trường của nền kinh tế khu vực Đông Bắc Bộ.

3. Nội dung, kết quả chủ yếu:

a) Tiêu Dự án tỉnh Hà Giang:

- Hợp phần 1 - Hệ thống đường giao thông liên kết vùng: Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường: Xã Đồng Tâm (huyện Bắc Quang) - xã Ngọc Linh (huyện Vị Xuyên); Thành phố Hà Giang - Khu công nghiệp Bình Vàng; Yên Minh - Mậu Duệ - Mèo Vạc.

- Hợp phần 2 - Nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt: Xây dựng, mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt tại: Thị trấn Vinh Quang và các xã Tụ Nhân, Bán Nhùng (huyện Hoàng Su Phì); Thị trấn Cốc Pài và các xã Năm Dân, Bán Ngò (huyện Xín Mần).

- Hợp phần 3 - Nâng cao năng lực quản lý tài sản công.

b) Tiêu Dự án tỉnh Cao Bằng:

- Hợp phần 1 - Kết nối giao thông: Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường: Đường tỉnh 211; Tĩnh Túc - Phan Thặng - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh

Cao Bằng) - Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn). Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới một số đoạn của đường tỉnh 206, cầu Đồng Mây, cầu Bình Long (đường tỉnh 216).

- Hợp phần 2 - Nâng cấp hệ thống cung cấp nước sinh hoạt: Nâng cấp, cải tạo hệ thống nước sinh hoạt tại: Thị trấn Xuân Hòa và xã Phù Ngọc (huyện Hà Quảng); Thị trấn Pác Miều (huyện Bảo Lâm).

- Hợp phần 3 - Nâng cao năng lực quản lý tài sản công.

c) Tiểu Dự án tỉnh Bắc Kạn:

- Hợp phần 1 - Hệ thống đường giao thông liên kết vùng: Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường: Trung tâm huyện Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn) - Sơn Lộ (huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng); Trung tâm huyện Na Rì (tỉnh Bắc Kạn) - Bình Gia (tỉnh Lạng Sơn); Trung tâm xã Thượng Ân (huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn) - xã Hoa Thám (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng).

- Hợp phần 2 - Hạ tầng cấp nước sinh hoạt: Xây mới hệ thống cấp nước tại xã Bộc Bó (huyện Pác Nặm) và xã Văn Tùng (huyện Ngân Sơn); Mở rộng mạng lưới công trình cấp nước huyện Chợ Mới và huyện Bạch Thông.

- Hợp phần 3 - Nâng cao năng lực quản lý tài sản công.

d) Tiểu Dự án tỉnh Lạng Sơn:

- Hợp phần 1 - Hệ thống đường giao thông liên kết vùng: Xây dựng, nâng cấp các tuyến đường: Hoa Thám - Quý Hòa - Vĩnh Yên (huyện Bình Gia); Thị trấn Văn Quan - Pác Kéo (huyện Văn Quan); Tân Văn - Bình La (huyện Bình Gia); Khau Bân - Cồn Quan - Nà Lừa (huyện Đình Lập).

- Hợp phần 2 - Hạ tầng cấp nước sinh hoạt: Xây dựng hệ thống cấp nước tại xã Tân Văn (huyện Bình Gia); liên xã Cường Lợi và thị trấn Nông trường Thái Bình (huyện Đình Lập); xã Mẫu Sơn (huyện Cao Lộc).

- Hợp phần 3 - Cơ sở hạ tầng cho chuỗi giá trị nông nghiệp: Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới cơ sở hạ tầng giao thông liên xã, thủy lợi ...; Xây dựng cơ sở hạ tầng cho vùng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP; Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng cho phát triển vùng trồng và chế biến dược liệu.

- Hợp phần 4 - Nâng cao năng lực quản lý tài sản công.

4. Thời gian thực hiện: 05 năm từ năm 2017 đến năm 2022.

Địa điểm thực hiện tại các tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn.

5. Tổng vốn đầu tư của Dự án: 190,34 triệu USD trong đó: Vốn vay ưu đãi từ nguồn ADF/COL của ADB là 150 triệu USD, vốn đối ứng tương đương 40,34 triệu USD. Cụ thể:

- Tiểu Dự án tỉnh Hà Giang: Vốn vay ADB là 33,75 triệu USD, vốn đối ứng tương đương 9,12 triệu USD.

- Tiểu Dự án tỉnh Cao Bằng: Vốn vay ADB là 33,75 triệu USD, vốn đối ứng tương đương 9,92 triệu USD.

- Tiểu Dự án tỉnh Bắc Kạn: Vốn vay ADB là 33,75 triệu USD, vốn đối ứng tương đương 8,66 triệu USD.

- Tiêu Dự án tỉnh Lạng Sơn: Vốn vay ADB là 48,75 triệu USD, vốn đối ứng tương đương 12,64 triệu USD.

6. Cơ chế tài chính trong nước:

- Đối với phần vốn ADF/COL của ADB: Ngân sách trung ương cấp phát 90%, các tỉnh tham gia Dự án vay lại 10% theo quy định hiện hành.

- Đối với phần vốn đối ứng: Vốn đối ứng cho khoản cấp phát do các tỉnh tự bố trí theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020. Vốn đối ứng cho khoản vay lại do Ủy ban nhân dân các tỉnh tham gia Dự án tự bố trí.

Điều 2. Ủy ban nhân dân các tỉnh tham gia Dự án, trong đó tỉnh Lạng Sơn làm đầu mối:

- Tiếp thu các ý kiến thẩm định, góp ý của các cơ quan liên quan, thực hiện các thủ tục phê duyệt Quyết định đầu tư Dự án theo quy định, trong đó lưu ý chi sử dụng phần vốn vay cho các hoạt động đầu tư phát triển.

- Tiến hành các hoạt động thực hiện trước theo quy định tại Điều 19, Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

Điều 3. Bộ Tài chính thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương đối với phần vốn vay lại của Dự án.

Điều 4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan tiến hành các thủ tục cần thiết để đàm phán khoản vay với ADB.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- TTg CP, các PTTg;
- Các Bộ: KH&ĐT, NN&PTNT, TC, GTVT, NG, TP;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND các tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, các Vụ: NN, CN, KTTH, TH;
- Lưu: VT, QHQT (3). HT. *đ*

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Phạm Bình Minh



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

UBND TỈNH CAO BẰNG
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH BÁO CÁO
CÁO NCTKT DỰ ÁN NHÓM A;
BÁO CÁO ĐXCĐT CHƯƠNG
TRÌNH, DỰ ÁN NHÓM B

Số: 852/BC-HĐTĐ

Cao Bằng, ngày 13 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư
Dự án: Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang,
Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hội đồng thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý (sau đây gọi là *Hội đồng thẩm định*) nhận được Tờ trình số 1079/TTr-SKHĐT ngày 06/4/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng. Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến của các thành viên, Hội đồng thẩm định báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 1079/TTr-SKHĐT ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.
2. Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn" - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng, số 1078/BC-SKHĐT ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
3. Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án "Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn".
4. Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Văn kiện Dự án "Hạ tầng cơ bản phát triển

toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng;

5. Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung Quyết định số 1338/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Văn kiện Dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng

6. Thư của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) ngày 24 tháng 8 năm 2022.

7. Công văn số 1332/BKHĐT-KTĐN ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề xuất sử dụng vốn dư và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án vay vốn ADB.

8. Công văn số 462/UBND-TH ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc lập báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019.

2. Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 về sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự.

2. Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

3. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

4. Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

5. Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn”.

6. Thư của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) ngày 24 tháng 8 năm 2022.

7. Công văn số 1332/BKHĐT-KTĐN ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề xuất sử dụng vốn dư và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án vay vốn ADB.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Hội đồng thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý.
2. Hình thức thẩm định: Tổ chức họp.

Phần thứ hai Ý KIẾN THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN THEO ĐỀ XUẤT CỦA CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.
2. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
3. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.
4. Chủ đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng.
5. Nhà tài trợ: Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).
6. Địa điểm thực hiện dự án: Các huyện Trùng Khánh, Hạ Lang, Nguyên Bình, Hà Quảng, Bảo Lâm.
7. Mục tiêu tổng thể của dự án: Thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, nâng cao khả năng cạnh tranh vùng nhằm đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa thị trường của nền kinh tế khu vực Đông Bắc Bộ.
8. Quy mô, kết quả chủ yếu của dự án:
 - Hợp phần 1: Bao gồm 03 dự án thành phần sau:
 - + Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Tỉnh 211 (Trà Lĩnh - Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng;
 - + Dự án: Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang) và Xây dựng Cầu Bình Long, Cầu Đồng Mây (Đường tỉnh 216);
 - + Dự án: Đường giao thông Tỉnh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn).
 - Hợp phần 2: Bao gồm 02 dự án thành phần sau:
 - + Dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Xuân Hòa và xã Phù Ngọc, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng;
 - + Dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Pác Miều, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.
 - Hợp phần 3 - Nâng cao năng lực quản lý tài sản công.

9. Tổng mức đầu tư dự án:

Tổng mức đầu tư: 43,666 triệu USD tương đương 979.865 triệu đồng.
Trong đó: Vốn vay ADB là 33,75 triệu USD, vốn đối ứng tương đương 9,916 triệu USD.

Cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn vay ADB: 33,75 triệu USD, tương đương 757.350 triệu đồng.
- Vốn đối ứng: 9,916 triệu USD, tương đương 222.515,04 triệu đồng. Trong

đó:

- + NSTW: 160.210, 8288 triệu đồng
- + NSĐP: 62.304,2112 triệu đồng.

10. Cơ chế tài chính trong nước:

- Đối với phần vốn ADF/COL của ADB: Ngân sách trung ương cấp phát 90%, các tỉnh tham gia dự án vay lại 10% theo quy định hiện hành.

- Đối với phần vốn đối ứng:

+ Đối với phần vốn đối ứng để thực hiện phần vốn ADB được cấp phát: UBND tỉnh Cao Bằng tự đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

+ Đối với phần vốn đối ứng để thực hiện phần vốn vay ADB do tỉnh vay lại: UBND tỉnh Cao Bằng tự cân đối từ nguồn ngân sách của tỉnh.

11. Thời gian thực hiện: 05 năm (từ năm 2017 đến năm 2022).

II. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

1. Về căn cứ pháp lý

Căn cứ pháp lý điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầy đủ và phù hợp.

2. Sự cần thiết phải điều chỉnh

Tại Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt thời gian thực hiện dự án là 05 năm từ năm 2017 đến năm 2022. Tuy nhiên, đến ngày 12/4/2018 Hiệp định vay vốn mới được ký kết và ngày 01/10/2018 Hiệp định mới có hiệu lực, thời gian đóng khoản vay theo hiệp định là 30/9/2023. Đến cuối năm 2019 dự án mới được Thủ tướng Chính phủ bố trí vốn nước ngoài, năm 2020 mới được bố trí vốn đối ứng NSTW để thực hiện. Trong quá trình thực hiện dự án, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 kéo dài, trên địa bàn tỉnh thường xuyên có nhiều đợt mưa lũ lớn, một số hạng mục công trình nằm trên vị trí nền đất yếu đã xảy ra hiện tượng sạt trượt, ảnh hưởng đến tiến độ thi công các công trình. Việc triển khai hợp phần 3- Nâng cao năng lực quản lý tài sản công của dự án chưa thực hiện được do tỉnh đang triển khai đề án số 06 về chuyển đổi số, chưa được thống nhất giữa các sở, ban, ngành. Bên cạnh đó việc triển khai hợp phần này cần phải được nghiên cứu, xem xét và xin ý kiến

chấp thuận của các Bộ, ngành Trung ương trước khi triển khai, đặc biệt là lĩnh vực quản lý Tài sản công phải được Bộ Tài chính xem xét thật cụ thể. Do đó chưa triển khai được hợp phần này trong năm 2022 và phải chuyển sang thực hiện trong năm 2023. Hiện nay cả 04 tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn đều chưa thực hiện được hợp phần Nâng cao năng lực quản lý tài sản công.

Dự kiến dự án tỉnh Cao Bằng sẽ hoàn thành các hợp phần trong năm 2023 và hoàn thành quyết toán đóng dự án trong quý I năm 2024.

Hiệp định vay được ký kết chung cho cả dự án 04 tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn. Hiện nay tiến độ dự án tại 4 tỉnh không đồng bộ, tại cuộc họp trực tuyến ngày 16/12/2022 giữa Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), Bộ Tài chính và 04 tỉnh về việc gia hạn hiệp định, các tỉnh thống nhất đề xuất kéo dài thời gian thực hiện dự án thêm 33 tháng từ năm 2022 đến 30/9/2025 và thời gian đóng khoản vay thêm 24 tháng từ ngày 30/9/2023 đến 30/9/2025 để đảm bảo hoàn thành tất cả các tiểu dự án tại 04 tỉnh. ADB ủng hộ việc gia hạn hiệp định thêm 24 tháng và đề nghị các tỉnh sớm thực hiện thủ tục điều chỉnh nội bộ trong nước. Việc gia hạn Hiệp định đã được sự đồng thuận của ADB tại Thư ngày 24/8/2022 gửi Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng.

Ngày 03/3/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang có Công văn số 382/SKHĐT-BQLDA gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn về việc thống nhất thời gian gia hạn Hiệp định vay Dự án: "Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc", đề nghị các tỉnh cùng thực hiện các nội dung: thống nhất gia hạn thời gian thực hiện dự án và hiệu lực hiệp định vay thêm 24 tháng (từ ngày 30/9/2023 đến ngày 30/9/2025); chủ động hoàn thành các thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án (nội dung thời gian thực hiện dự án) và có văn bản gửi Bộ Tài chính đề nghị gia hạn Hiệp định vay.

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 22 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài:

"5. Trường hợp điều chỉnh nội dung chương trình, dự án trong quá trình thực hiện dẫn đến sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận cụ thể về vốn ODA, vốn vay ưu đãi:

a) Trên cơ sở Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, cơ quan chủ quản phối hợp với cơ quan đề xuất ký kết thực hiện sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận cụ thể về vốn ODA, vốn vay ưu đãi".

Theo quy định trên, UBND tỉnh phải thực hiện thủ tục phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh dự án trước khi trình Bộ Tài chính đề xuất gia hạn, sửa đổi Hiệp định.

*** Thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư**

Dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương

đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

Theo quy định tại Điều 1 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 về sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự: "*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để chuẩn bị dự án đầu tư do địa phương quản lý*".

Dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn" - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng là dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công, do vậy thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư là Hội đồng nhân dân tỉnh. Tại Công văn số 1332/BKHĐT-KTĐN ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trả lời tỉnh Cao Bằng về đề xuất sử dụng vốn dự và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án vay vốn ADB, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đã khẳng định thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với Dự án đầu tư nhóm B sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài là của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

3. Các nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư

3.1. Điều chỉnh nội dung, kết quả chủ yếu của dự án

- **Lý do điều chỉnh:** Do khi lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án BIIG1 - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng, chủ dự án đề xuất đầu tư hạng mục 02 Cầu cầu Bình Long, cầu Đông Mây (Đường tỉnh 216) thuộc dự án thành phần: "Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang), tỉnh Cao Bằng và Xây dựng Cầu Bình Long, Cầu Đông Mây (Đường tỉnh 216)", tuy nhiên do tính cấp bách của hạng mục đầu tư 02 Cầu nêu trên để phục vụ hạ tầng giao thông và kết nối giao thông trong khu vực nên UBND tỉnh đã quyết định đầu tư tại Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 bằng Ngân sách Trung ương hỗ trợ cho các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020 (Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng). Tại Công văn số 207/KTNN-TH ngày 02/8/2021, Kiểm toán nhà nước cũng đã kiến nghị UBND tỉnh Cao Bằng thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 02 dự án xây dựng hạng mục cầu Bình Long và cầu Đông Mây.

Việc không dùng vốn ADB để tu sửa 2 cầu này không ảnh hưởng tới chỉ số đầu ra của dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng theo khung giám sát và thiết kế.

- **Nội dung điều chỉnh:** Cắt giảm hạng mục cầu Bình Long, cầu Đông Mây (Đường tỉnh 216) thuộc dự án thành phần: Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy,

huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang), tỉnh Cao Bằng thuộc dự án BIIG1 - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.

Nội dung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Đề nghị điều chỉnh
Nội dung, kết quả chủ yếu của dự án: Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng, Hợp phần 1	"Hợp phần 1-Kết nối giao thông: Nâng cấp cải tạo các tuyến đường: Đường tỉnh 211; Tỉnh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Năm (tỉnh Bắc Kạn). Nâng cấp, cải tạo và xây mới một số đoạn của đường tỉnh 206, Cầu Đồng Máy, Cầu Bình Long (đường tỉnh 216)."	"Hợp phần 1- Kết nối giao thông: i) Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 211(Trà Lĩnh - Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng; ii) Đường giao thông Tỉnh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Năm (tỉnh Bắc Kạn); iii) Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang), tỉnh Cao Bằng."

3.2. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:

- Lý do điều chỉnh: Tại Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt thời gian thực hiện dự án là 05 năm từ năm 2017 đến năm 2022. Tuy nhiên, đến ngày 12/4/2018 Hiệp định vay vốn mới được ký kết và ngày 01/10/2018 Hiệp định mới có hiệu lực. Đến cuối năm 2019 dự án mới được Thủ tướng Chính phủ bố trí vốn nước ngoài, năm 2020 mới được bố trí vốn đối ứng NSTW để thực hiện. Trong quá trình thực hiện dự án, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 kéo dài, trên địa bàn tỉnh thường xuyên có nhiều đợt mưa lũ lớn, một số hạng mục công trình nằm trên vị trí nền đất yếu đã xảy ra hiện tượng sạt trượt, ảnh hưởng đến tiến độ thi công dự án. Việc triển khai hợp phần 3- Nâng cao năng lực quản lý tài sản công của dự án chưa thực hiện được do tình đang triển khai đề án số 06 về chuyển đổi số, chưa được thống nhất giữa các sở, ban, ngành. Bên cạnh đó việc triển khai hợp phần này cần phải được nghiên cứu, xem xét và xin ý kiến chấp thuận của các Bộ, ngành trung ương trước khi triển khai, đặc biệt là lĩnh vực quản lý Tài sản công phải được Bộ Tài chính xem xét thật cụ thể. Do đó chưa triển khai được hợp phần này trong năm 2022. Hiệp định vay được ký kết chung cho cả dự án 04 tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn. Tại cuộc họp trực tuyến ngày 16/12/2022 giữa Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), Bộ Tài chính và 04 tỉnh về việc gia hạn hiệp định, các tỉnh thống nhất đề xuất kéo dài thời gian thực hiện dự án thêm 33 tháng từ năm 2017 đến 30/9/2025 và thời gian đóng khoản vay thêm 24 tháng từ ngày 30/9/2023 đến 30/9/2025 để đảm bảo hoàn thành tất cả các tiểu dự án tại 04 tỉnh. Việc gia hạn Hiệp định đã được sự đồng thuận của ADB tại Thư ngày 24/8/2022 gửi Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng.

- **Nội dung điều chỉnh:** Gia hạn thời gian thực hiện dự án đến ngày 30 tháng 9 năm 2025. Cụ thể như sau:

Nội dung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Đề nghị điều chỉnh
Thời gian thực hiện	05 năm từ năm 2017 đến năm 2022	Từ năm 2017 đến ngày 30 tháng 9 năm 2025

3.3. Điều chỉnh một số nội dung về cơ chế tài chính của dự án:

- **Lý do điều chỉnh:** Đối với phần vốn đối ứng theo Quyết định chủ trương của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên dự án được chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025, do vậy cần bổ sung thực hiện theo Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025. Do đó cần thiết phải điều chỉnh về cơ chế tài chính của dự án đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Khoản 5, Điều 44, Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

- **Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh cơ chế tài chính trong nước đối với phần vốn đối ứng ngân sách Trung ương. Cụ thể như sau:

Nội dung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Đề nghị điều chỉnh
Cơ chế tài chính trong nước đối với phần vốn đối ứng	Vốn đối ứng cho khoản cấp phát do các tỉnh tự bố trí theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu	Vốn đối ứng cho khoản cấp phát do các tỉnh tự bố trí theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của

	chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.	Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.
--	---	--

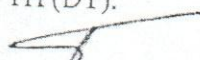
IV. KẾT LUẬN

Các nội dung đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng phù hợp, đủ điều kiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định về Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Các thành viên HĐTD của tỉnh;
- Lưu: VT, TH (ĐT).



TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Trung Thảo

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 1338 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 24 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Văn kiện Dự án
“Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang,
Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;
Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;
Căn cứ Nghị định số 52/2017/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
Căn cứ Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn và Lạng Sơn”;
Căn cứ Biên bản Hội nghị xin ý kiến các ngành đối với Văn kiện Dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng;
Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1246/TTr-SKHĐT ngày 24 tháng 8 năm 2017 về việc phê duyệt Văn kiện dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Văn kiện Dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng, với các nội dung sau:

1. **Tên dự án:** Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.

2. **Nhà tài trợ:** Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

3. **Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2017 – 2022 (05 năm).

4. **Cơ quan chủ quản:** UBND tỉnh Cao Bằng.

5. **Chủ dự án:** Sở Kế hoạch và Đầu tư Cao Bằng.

6. **Địa điểm thực hiện dự án:** Trên địa bàn 8 huyện: Trà Lĩnh, Trùng Khánh, Hạ Lang, Hà Quảng, Nguyên Bình, Hòa An, Thông Nông, Bảo Lâm.

7. **Mục tiêu của dự án:**

7.1. **Mục tiêu chung:** Thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, nâng cao khả năng cạnh tranh vùng nhằm đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa thị trường của nền kinh tế khu vực Đông Bắc Bộ.

7.2. **Mục tiêu cụ thể:**

- Xây dựng được mạng lưới giao thông để gắn kết giữa các khu vực, qua đó xóa bỏ được tình trạng chia cắt giữa các khu vực của tỉnh như hiện nay; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển hạ tầng kỹ thuật và giao thông tại các huyện của tỉnh, tăng cường giao thông kết nối;

- Nâng cao hiệu quả của các hoạt động vận chuyển hàng hóa, dịch vụ của người dân trong tỉnh và các tỉnh trong khu vực xung quanh;

- Cấp nước sạch cho các khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

8. **Nội dung, quy mô dự án:**

8.1. **Các hợp phần của dự án:**

+ Hợp phần 1: Hệ thống đường giao thông liên kết vùng.

+ Hợp phần 2: Nâng cấp hệ thống cung cấp nước sinh hoạt.

+ Hợp phần 3: Nâng cao năng lực quản lý tài sản công.

8.2. **Các nội dung quy mô chủ yếu của dự án:**

a) Hợp phần 1 - Hệ thống đường giao thông liên kết vùng: gồm 03 tiểu dự án

(1) Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 211 (Trà Lĩnh - Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng; Quy mô đầu tư cấp IV_{MN} theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005. Chiều dài khoảng 28km.

(2) Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang) và xây dựng Cầu Bình Long, Cầu Đồng Mây (Đường tỉnh 216).

- Hạng mục Đường tỉnh 206: Quy mô đầu tư cấp V_{MN} theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005. Chiều dài tuyến đầu tư khoảng 27km.

- Hạng mục Cầu Bình Long (Đường tỉnh 216):

+ Cầu và đường đầu cầu dài khoảng 400m; trong đó chiều dài toàn cầu L= 86,25m; được thiết kế theo quy mô đường cấp IV_{MN} theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005.

+ Cấp công trình: Đường đầu cầu thuộc công trình cấp IV; cầu thuộc công trình cấp III (đường đầu cầu bên phía thị trấn Nước Hai thiết kế theo quy hoạch của thị trấn với quy mô đường đô thị; cấp II).

- Hạng mục Cầu Đồng Mây (Đường tỉnh 216):

+ Cầu và đường đầu cầu dài khoảng 350m; trong đó chiều dài toàn cầu L= 102,25m. Được thiết kế theo quy mô đường cấp IV_{MN} theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005.

+ Cấp công trình: Đường đầu cầu thuộc công trình cấp IV; cầu thuộc công trình cấp III.

(3) Đường giao thông Tỉnh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn); Quy mô đầu tư cấp VI_{MN} theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005. Chiều dài tuyến khoảng 29,2km.

b) Hợp phần 2 - Nâng cấp hệ thống cung cấp nước sinh hoạt: gồm 02 tiểu dự án

(1) Hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Xuân Hòa và xã Phù Ngọc, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Qui mô dự kiến với công suất 2.000m³/ngày đêm. Cấp công trình: Thuộc công trình cấp III, theo tiêu chuẩn 33:2006 cấp nước.

(2) Hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Pác Miều, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng; Qui mô dự kiến với công suất 1.700m³/ngày đêm. Cấp công trình: Thuộc công trình cấp III, theo tiêu chuẩn 33:2006 cấp nước.

c) Hợp phần 3 - Nâng cao năng lực quản lý tài sản công:

Bao gồm các hoạt động: Hệ thống lập kế hoạch cho đầu tư hạ tầng được cải thiện; xây dựng chiến lược thu hồi vốn đầu tư và phân bổ tài chính cho công tác vận hành, bảo dưỡng; xây dựng hệ thống, quy trình để duy trì công tác kiểm kê hiện trạng hạ tầng và dự toán.

9. Mức vốn đầu tư:

Tổng mức đầu tư: 43,666 triệu USD tương đương 979.865 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn vay ADB: 33,75 triệu USD, tương đương 757.350 triệu đồng.
- + Ngân sách trung ương cấp phát 90% tổng số vốn vay: 30,375 triệu USD, tương đương 681.615 triệu đồng.
- + UBND tỉnh Cao Bằng vay lại 10% tổng số vốn vay: 3,375 triệu USD, tương đương với 75.735 triệu đồng.
- Vốn đối ứng: 9,916 triệu USD, tương đương 222.515,04 triệu đồng.
- + Ngân sách trung ương đối ứng: 7,13952 triệu USD, tương đương 160.210,8288 triệu đồng, chiếm 72% tổng vốn đối ứng của Dự án;
- + Ngân sách địa phương đối ứng: 2,77648 triệu USD, tương đương 62.304,2112 triệu đồng, chiếm 28% tổng vốn đối ứng của Dự án.

(Tỷ giá tạm tính 01 USD = 22.440 VND theo thông báo tại văn bản số 214/TB-NHNN ngày 04/7/2017 của Ngân hàng Nhà nước)

10. Cơ chế tài chính trong nước đối với dự án:

10.1. Cơ chế tài chính phần vốn ODA

- Phần vốn vay ADF của ADB: Ngân sách trung ương cấp phát bổ sung 90%, tỉnh Cao Bằng vay lại 10% theo quy định hiện hành.
- Tổng số vốn Chính phủ Việt Nam vay ADB dành cho tỉnh Cao Bằng là 33,75 triệu USD, tương đương 757.350 triệu đồng. Trong đó:
 - + Ngân sách trung ương cấp phát 90% tổng số vốn vay, tương đương 681.615 triệu đồng (bằng 30,375 triệu USD).
 - + UBND tỉnh Cao Bằng vay lại 10% tổng số vốn vay, tương đương 75.735 triệu đồng (bằng 3,375 triệu USD).

Nguồn vốn vay từ ADB được sử dụng để đầu tư các hạng mục công trình xây dựng thuộc các hợp phần về giao thông và nước sinh hoạt của dự án.

10.2. Cơ chế tài chính đối với phần vốn đối ứng

Vốn đối ứng của Dự án được hình thành từ 02 nguồn: Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương. Tổng số vốn đối ứng của dự án là 9,916 triệu USD, tương đương 222.515 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn đối ứng cho 90% vốn ODA cấp phát từ ngân sách trung ương là 8,9244 triệu USD, tương đương 200.263,536 triệu đồng. Phần vốn này được thực hiện theo quy định quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và Quyết định số

40/2015/QĐ-TTg ngày 14/09/2015 của Thủ tướng chính phủ về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020, cụ thể:

+ Ngân sách trung ương đối ứng: 7,13952 triệu USD, tương đương 160.210,8288 triệu đồng, chiếm 80% vốn đối ứng cho 90% ODA cấp phát từ ngân sách trung ương;

+ Ngân sách địa phương đối ứng: 1,78488 triệu USD, tương đương 40.052,7072 triệu đồng, chiếm 20% vốn đối ứng cho 90% ODA cấp phát từ ngân sách trung ương.

- Vốn đối ứng cho 10% vốn ODA tỉnh Cao Bằng vay lại từ Chính phủ là 991.600 USD, tương đương 22.251,504 triệu đồng. Phần vốn này do tỉnh Cao Bằng tự cân đối, bố trí từ nguồn ngân sách của tỉnh.

Vốn đối ứng được sử dụng chi trả cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chi phí chuẩn bị đầu tư (tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi và các báo cáo thành phần); tiền thuế VAT; chi phí hoạt động cho Ban quản lý dự án, hoạt động tăng cường năng lực và các khoản dự phòng khác.

11. Nguồn vốn: Vốn vay Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), vốn đối ứng từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương.

12. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng là cơ quan chủ quản của dự án.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư Cao Bằng là chủ dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Quyết định này là tài liệu để phục vụ đàm phán với nhà tài trợ ADB về khoản vay Dự án "Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn và Lạng Sơn" - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với nhà tài trợ, các bộ, ban, ngành trung ương và các cơ quan liên quan trong việc đàm phán và tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của Dự án, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng tiến độ và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Văn kiện Dự án cho phù hợp với Hiệp định (nếu có sự thay đổi).

- Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện trong vùng dự án theo chức năng, nhiệm vụ, thường xuyên phối hợp với Chủ dự án tổ chức thực hiện Dự án theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Trà Lĩnh, Trùng Khánh, Hạ Lang, Hà Quảng, Nguyên Bình, Hòa An, Thông Nông, Bảo Lâm và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP: các PCVP, CV TH, GT;
- Lưu: VT, TH (Tr).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh
Hoàng Xuân Ánh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 1982 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 07 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Văn kiện dự án: “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định 132/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn”;

Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt văn kiện dự án: “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2060/TTr-SKHĐT ngày 30 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Văn kiện dự án (nay là báo cáo nghiên cứu khả thi dự án): “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” (BIIG1) - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 1 như sau:

“6. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn 6 huyện: Trà Lĩnh, Trùng Khánh, Hạ Lang, Hà Quảng, Nguyên Bình, Bảo Lâm”.

2. Sửa đổi, bổ sung tiết (2) điểm a mục 8.2 khoản 8 Điều 1 như sau:

“(2) Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh)- Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang): Quy mô đầu tư cấp V_{MN} theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005. Chiều dài tuyến đầu tư khoảng 27km”.

3. Tại mục 10.1 khoản 10 Điều 1 (trang 4, trước mục 10.2) ghi: “Nguồn vốn vay từ ADB được sử dụng để đầu tư các hạng mục công trình xây dựng thuộc các hợp phần về giao thông và nước sinh hoạt của dự án”.

Nay sửa đổi, bổ sung như sau: “Nguồn vốn vay ADF của ADB: sử dụng để chi trả giá trị trước thuế VAT của các chi phí: xây dựng, thiết bị công trình (bao gồm cả chi phí hạng mục chung); chi phí thiết kế bản vẽ thi công - dự toán 03 dự án thành phần bổ sung; chi phí giám sát thi công và lắp đặt thiết bị; chi phí tư vấn kiểm toán (do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn tổ chức đấu thầu chung cho dự án của 4 tỉnh). Chi trả chi phí lãi vay trong quá trình xây dựng”.

4. Tại mục 10.2 khoản 10 Điều 1 (trang 5, trước khoản 11) ghi: “Vốn đối ứng được sử dụng chi trả cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chi phí chuẩn bị đầu tư (tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi và các báo cáo thành phần); tiền thuế VAT; chi phí hoạt động cho Ban quản lý dự án, hoạt động tăng cường năng lực và các khoản dự phòng khác”.

Nay sửa đổi, bổ sung như sau: “Nguồn vốn đối ứng từ Ngân sách trung ương và Ngân sách địa phương: sử dụng để chi trả thuế VAT của tất cả các chi phí và các chi phí còn lại của dự án”.

Điều 2. Điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư dự án BIIG1- Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng và tổng mức đầu tư các dự án thành phần (Chi tiết như Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo).

Điều 3. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt văn kiện dự án: “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 23/1/2019 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc điều chỉnh Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Văn kiện dự án: “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.

Điều 5. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cao Bằng; Chủ tịch UBND các huyện: Trà Lĩnh, Trùng Khánh, Hạ Lang, Hà Quảng, Nguyên Bình, Bảo Lâm, Thông Nông, Hòa

An và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: các PVCP, CVKT (Triều);
- Lưu: VT, TH. (TVA)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Hoàng Xuân Ánh



Phụ lục 1

KHAI TOÁN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ ÁN BIIGI CAO BẰNG THEO NGUỒN VỐN

(Kèm theo Quyết định số: 198/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Tỷ giá: 1USD =

22.440 VND (theo tỷ giá Ngân hàng Nhà nước công bố 4/2017)

STT	Hạng mục chi phí	TỔNG CÁC NGUỒN VỐN		Vốn ADB (ADF)		Vốn đối ứng (NSTW+NSDP)				Ghi chú
		Tổng giá trị theo USD	Tổng giá trị quy đổi theo VNĐ	K/L (USD)	Tỷ lệ %	K/L (USD)	Thuế (USD)	Tổng vốn đối ứng (USD)	Tỷ lệ %	
1	2	3=5+9	4	5	6=5/3	7	8	9=7+8	10=9/3	11
I	Chi phí xây lắp + chi phí hạng mục chung	32.036.311	718.894.825.018	29.123.919	90,91	0	2.912.392	2.912.392	9,09	
	Hợp phần 1: Giao thông	28.814.190	646.590.424.068	26.194.718	90,91	0	2.619.472	2.619.472	9,09	
1	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 211 (Trà Lĩnh - Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng	9.033.681	202.715.809.779	8.212.438	90,91		821.244	821.244	9,09	Dự án thành phần đại di
2	Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang), tỉnh Cao Bằng	13.048.489	292.808.093.961	11.862.263	90,91		1.186.226	1.186.226	9,09	Dự án thành phần bổ sung
3	Đường giao thông Tinh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn)	6.732.020	151.066.520.328	6.120.018	90,91		612.002	612.002	9,09	Dự án thành phần bổ sung
	Hợp phần 2: Cấp nước	3.222.121	72.304.400.950	2.929.201	90,91	0	292.920	292.920	9,09	
4	Cấp nước sinh hoạt thị trấn Xuân Hòa và xã Phù Ngọc, huyện Hà Quảng	1.763.748	39.578.498.000	1.603.407	90,91		160.341	160.341	9,09	Dự án thành phần đại di
5	Cấp nước sinh hoạt thị trấn Pác Miều, huyện Bảo Lâm	1.458.374	32.725.902.950	1.325.794	90,91		132.579	132.579	9,09	Dự án thành phần bổ sung
II	Hợp phần 3: Nâng cao năng lực quản lý tài sản công	500.000	11.220.000.000	0	0,00	454.545	45.455	500.000	100,00	
III	Chi phí giải phóng mặt bằng	3.188.750	71.555.548.000			3.188.750	0	3.188.750	100,00	
1	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 211 (Trà Lĩnh - Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng	1.196.345	26.845.979.000			1.196.345		1.196.345	100,00	
2	Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang), tỉnh Cao Bằng	1.245.831	27.956.453.000			1.245.831		1.245.831	100,00	
3	Đường giao thông Tinh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn)	699.606	15.699.155.000			699.606		699.606	100,00	
4	Cấp nước sinh hoạt thị trấn Xuân Hòa và xã Phù Ngọc, huyện Hà Quảng	27.059	607.200.000			27.059		27.059	100,00	
5	Cấp nước sinh hoạt thị trấn Pác Miều, huyện Bảo Lâm	19.909	446.761.000			19.909		19.909	100,00	
IV	Chi phí tư vấn và các chi phí khác	3.177.988	71.314.052.646	857.594	26,99	2.050.273	270.121	2.320.394	73,01	

STT	Hạng mục chi phí	TỔNG CÁC NGUỒN VỐN		Vốn ADB (ADF)		Vốn đối ứng (NSTW+NSDP)				Ghi chú
		Tổng giá trị theo USD	Tổng giá trị quy đổi theo VND	K/L (USD)	Tỷ lệ %	K/L (USD)	Thuế (USD)	Tổng vốn đối ứng (USD)	Tỷ lệ %	
		3=5+9	4	5	6=5/3	7	8	9=7+8	10=9/3	
1	2									
1	Tư vấn Báo cáo đề xuất CTĐT, Văn kiện dự án	27.264	611.814.589			24.786	2.479	27.264	100,00	
2	Tư vấn Hỗ trợ thực hiện khoản vay (LIC)	278.627	6.252.400.000			253.298	25.330	278.627	100,00	
3	Các chi phí Tư vấn và chi phí khác dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 211 (Trà Lĩnh - Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng (khảo sát, lập báo cáo NCKT, TK BVTC; lập HSMT, đánh giá HSDT; thẩm định, thẩm tra; môi trường; bảo hiểm, rà phá bom mìn, cấm cọc, trích đo địa chính phục vụ GPMB, kiểm định chất lượng công trình xây dựng...)	753.831	16.915.978.558			688.700	65.131	753.831	100,00	
4	Các chi phí Tư vấn và chi phí khác dự án Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang), tỉnh Cao Bằng (khảo sát, lập báo cáo NCKT; lập báo cáo NCKT chuyển đổi, báo cáo chính sách an toàn theo yêu cầu của ADB; lập HSMT, đánh giá HSDT; thẩm định, thẩm tra; môi trường; bảo hiểm, rà phá bom mìn, cấm cọc, trích đo địa chính phục vụ GPMB, kiểm định chất lượng công trình xây dựng...)	587.024	13.172.828.227			543.721	43.303	587.024	100,00	
5	Các chi phí Tư vấn và chi phí khác dự án Đường giao thông Tỉnh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn) (khảo sát, lập báo cáo NCKT; lập báo cáo NCKT chuyển đổi, báo cáo chính sách an toàn theo yêu cầu của ADB; lập HSMT, đánh giá HSDT; thẩm định, thẩm tra; môi trường; bảo hiểm, rà phá bom mìn, cấm cọc, trích đo địa chính phục vụ GPMB, kiểm định chất lượng công trình xây dựng...)	342.394	7.683.317.928			315.212	27.182	342.394	100,00	
6	Các chi phí Tư vấn và chi phí khác dự án Cấp nước sinh hoạt thị trấn Xuân Hòa và xã Phù Ngọc, huyện Hà Quảng (khảo sát, lập báo cáo NCKT; lập báo cáo NCKT chuyển đổi, báo cáo chính sách an toàn theo yêu cầu của ADB; lập HSMT, đánh giá HSDT; thẩm định, thẩm tra; môi trường; bảo hiểm, rà phá bom mìn, cấm cọc, trích đo địa chính phục vụ GPMB, kiểm định chất lượng công trình xây dựng...)	130.693	2.932.745.717			119.526	11.167	130.693	100,00	

STT	Hạng mục chi phí	TỔNG CÁC NGUỒN VỐN		Vốn ADB (ADF)		Vốn đối ứng (NSTW+NSDP)				Ghi chú
		Tổng giá trị theo USD	Tổng giá trị quy đổi theo VNĐ	K/L (USD)	Tỷ lệ %	K/L (USD)	Thuế (USD)	Tổng vốn đối ứng (USD)	Tỷ lệ %	
1	2	3=5+9	4	5	6=5/3	7	8	9=7+8	10=9/3	11
7	Các chi phí Tư vấn và chi phí khác dự án Cấp nước sinh hoạt thị trấn Pác Miêu, huyện Bảo Lâm (khảo sát, lập báo cáo NCKT; lập báo cáo NCKT chuyển đổi, báo cáo chính sách an toàn theo yêu cầu của ADB; lập HSMT, đánh giá HSDT; thẩm định, thẩm tra; môi trường; bảo hiểm, rà phá bom mìn, cấm cọc, trích đo địa chính phục vụ GPMB, kiểm định chất lượng công trình xây dựng...)	114.801	2.576.125.391			105.030	9.770	114.801	100,00	
8	Tư vấn thiết kế BVTC - dự toán 3 dự án thành phần bổ sung: Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang), tỉnh Cao Bằng; Đường giao thông Tỉnh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn); Cấp nước sinh hoạt thị trấn Pác Miêu, huyện Bảo Lâm	454.155	10.191.230.920	412.868	90,91		41.287	41.287	9,09	
9	Tư vấn Kiểm toán Tài chính (bao gồm dự phòng)	40.145	900.853.546	36.495	90,91		3.650	3.650	9,09	
10	Tư vấn giám sát 2 dự án thành phần đại diện: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 211 (Trà Lĩnh - Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng; Cấp nước sinh hoạt thị trấn Xuân Hòa và xã Phú Ngọc, huyện Hà Quảng (bao gồm dự phòng)	165.508	3.714.000.000	150.462	90,91		15.046	15.046	9,09	
11	Tư vấn giám sát 3 dự án thành phần bổ sung: Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang), tỉnh Cao Bằng; Đường giao thông Tỉnh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn); Cấp nước sinh hoạt thị trấn Pác Miêu, huyện Bảo Lâm	283.545	6.362.757.770	257.769	90,91		25.777	25.777	9,09	
V	Chi phí quản lý dự án	458.333	10.285.000.190		0,00	458.333	0	458.333	100,00	
I	Chi phí Ban quản lý dự án	458.333	10.285.000.190			458.333	0	458.333	100,00	
VI	Chi phí dự phòng	3.593.617	80.640.774.146	3.057.487	85,08			536.130	14,92	
VII	Chi phí tài chính trong quá trình thực hiện dự án	711.000	15.954.840.000	711.000	100,00	0		0		
I	Lãi vay trong quá trình xây dựng	711.000	15.954.840.000	711.000	100,00					
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ ÁN	43.666.000	979.865.040.000	33.750.000	77,29	6.151.902	3.227.968	9.916.000	22,71	

Phụ lục 2

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN THUỘC DỰ ÁN BIIG1 CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số: 1982/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh Cao Bằng)

DVT: đồng

STT	Tên dự án thành phần	Quyết định phê duyệt	Tổng mức đầu tư dự án	Ghi chú
1	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 211 (Trà Lĩnh - Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng	2508/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh	283.323.770.000	Dự án thành phần đại diện
2	Đường tỉnh 206 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh) - Cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang), tỉnh Cao Bằng	473/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của UBND tỉnh	382.575.764.000	Dự án thành phần bổ sung
3	Đường giao thông Tĩnh Túc - Phan Thanh - Mai Long (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) - Pác Nặm (tỉnh Bắc Kạn)	812/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh	202.290.539.000	Dự án thành phần bổ sung
4	Cấp nước sinh hoạt thị trấn Xuân Hòa và xã Phù Ngọc, huyện Hà Quảng	795/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh	50.070.455.000	Dự án thành phần đại diện
5	Cấp nước sinh hoạt thị trấn Pác Miều, huyện Bảo Lâm	1417/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh	42.433.143.000	Dự án thành phần bổ sung



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh
Cao Bằng
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: *H62* /UBND-TH

Cao Bằng, ngày *07* tháng 3 năm 2023

V/v lập báo cáo đề xuất điều chỉnh
chủ trương đầu tư dự án: “Hạ tầng
cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh
Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng,
Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án
tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 10/SKHĐT-KGKTĐN ngày 03/01/2023 về việc xin chủ trương lập báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đồng ý về mặt chủ trương giao Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, lập báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” (BIIG1) - Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.

2. Về các nội dung dự kiến điều chỉnh: Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan nghiên cứu quy định hiện hành và các ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1332/BKHĐT-KTĐN ngày 28/02/2023 về việc đề xuất sử dụng vốn dự và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án vay vốn ADB, trên cơ sở đó đề xuất các nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư phải đảm bảo có cơ sở pháp lý, khả thi về nguồn lực và đảm bảo tính hiệu quả của dự án.

Căn cứ ý kiến trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Xây dựng, TN&MT, Tài chính, GTVT, NN&PTNT;
- VPUB: LĐVP, CV: TH, GT, XD;
- Lưu: VT, TH (TR).



CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Ánh
Hoàng Xuân Ánh

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1332 /BKHD-TKĐN
V/v đề xuất sử dụng vốn dư và điều
chỉnh chủ trương đầu tư Dự án vay
vốn ADB.

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Phúc đáp văn bản số 88/UBND-TH ngày 13/01/2023 của Quý Ủy ban gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sử dụng vốn dư và điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” – Tiểu Dự án tỉnh Cao Bằng, vay vốn ADB (sau đây gọi tắt là “Dự án”), Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Về thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư:

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự có hiệu lực từ ngày 01/3/2022, thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với Dự án đầu tư sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài quy định như sau:

+ Đối với dự án đầu tư nhóm A: Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

+ Đối với dự án đầu tư nhóm B, nhóm C do địa phương quản lý: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

Tại văn bản số 88/UBND-TH ngày 13/01/2023, UBND tỉnh Cao Bằng phân loại Dự án là nhóm B. Theo đó, thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với Dự án đầu tư nhóm B sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài là của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

2. Về việc bố trí vốn thực hiện Dự án

Tại Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn”, thời gian thực hiện Dự án là 05 năm (từ 2017-2022). Theo Hiệp định vay ký ngày 12/4/2018, ngày đóng khoản vay là 30/9/2023. Tại Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Văn kiện Dự án, thời gian thực hiện Dự án từ năm 2017 đến năm 2022 (05 năm). Tại văn bản số 88/UBND-TH ngày 13/01/2023, UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất kéo dài thời gian thực hiện Dự án đến 30/9/2025 (07 năm).

Khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định như sau:

“Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm.

Trường hợp không đáp ứng thời hạn trên, Thủ tướng Chính phủ quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương”

Căn cứ vào quy định nêu trên, đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng tiến hành các thủ tục theo quy định hiện hành để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định về việc gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện Dự án. Trường hợp Dự án không được cấp có thẩm quyền gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện, đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng chịu trách nhiệm tự bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện các hạng mục chưa hoàn thành.

3. Về một số ý kiến góp ý cụ thể:

a) Về điều chỉnh chủ trương đầu tư:

- Cắt giảm hạng mục đầu tư: UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất cắt giảm hạng mục cầu Bình Long, cầu Đồng Mây (đường tỉnh 216), đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng làm rõ phần vốn trước đây dự kiến xây dựng 02 cầu nêu trên được sử dụng để bổ sung cho hạng mục nào và ảnh hưởng như thế nào đến mục tiêu của Dự án.

- Điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án: UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất gia hạn thời gian thực hiện Dự án đến 30/9/2025. Tuy nhiên, không đề xuất cụ thể ngày đóng khoản vay, đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng bổ sung thông tin nêu trên.

- Về đề xuất tăng tổng mức đầu tư: Đối với đề xuất tăng phần vốn đối ứng từ ngân sách địa phương, đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng chủ động rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đã giao để bổ sung cho Dự án.

b) Về đề xuất sử dụng vốn dư:

- Tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài quy định: *“Vốn dư chỉ được sử dụng sau khi đã bố trí đầy đủ vốn để hoàn thành các mục tiêu của dự án hoặc các hạng mục trong phân kỳ đầu tư đối với dự án gồm nhiều khoản vay phân kỳ”*.

- Tại văn bản số 88/UBND-TH ngày 13/01/2023, UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất tăng tổng mức đầu tư thêm 104.164,433 triệu đồng, trong đó sử dụng vốn dư khoảng 25 tỷ đồng do chênh lệch tỷ giá để thanh toán điều chỉnh giá hợp đồng (các gói thầu xây lắp của Dự án áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh) để đảm bảo hoàn thành các hạng mục của Dự án đã được phê duyệt. Căn

cứ vào quy định nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng:

+ Căn cứ Khoản 5 Điều 19 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 nêu trên để tiến hành điều chỉnh Dự án cho phù hợp với quy định hiện hành.

+ Đối với đề xuất tăng phần vốn đối ứng từ ngân sách địa phương, đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng chủ động rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đã giao để bổ sung cho Dự án.

+ Bổ sung căn cứ pháp lý và chịu trách nhiệm đối với việc tính toán áp dụng đối với việc điều chỉnh giá hợp đồng.

c) Hiệp định vay vốn ADB của Dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” cho 04 tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn và Lạng Sơn. Do đó, đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng phối hợp chặt chẽ với UBND các tỉnh Hà Giang, Bắc Kạn và Lạng Sơn trong quá trình tiến hành các thủ tục gia hạn Hiệp định vay.

d) UBND tỉnh Cao Bằng chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự cần thiết, tính hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn của Dự án theo quy định.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề Quý Ủy ban biết và phối hợp triển khai công việc. / *S. Mai*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Vụ: GS&TĐĐT, KCHT&ĐT, KTĐP<, THKTQD;
- Lưu: KTĐN, VT. (H₂).

